

## [Nginx + Apache + WordPress]

### I. Danh sách thành viên & Công việc

Họ & tên	MSSV	Công việc	Tiến độ
<b>Đỗ Cảnh Dương</b>	<b>175A071490</b>	-Cài đặt WordPress -Hướng dẫn sử dụng/Quản trị wordpress -Hướng dẫn phát triển wordpress -Thiết kế website nhaccuatoi	100%
<b>Phạm Thế Sơn</b>	<b>175A071209</b>		

### II. Nội dung nghiên cứu

#### 1. Wordpress là gì?

- WordPress là một hệ thống quản trị nội dung (CMS) được dùng chủ yếu để xuất bản blog (có họ hàng với Joomla! Nhưng được tối ưu cho blog).

-WordPress là một phần mềm nguồn mở (Open Source Software 1) được viết bằng ngôn ngữ lập trình website PHP và sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL; cũng là bộ đôi ngôn ngữ lập trình website thông dụng nhất hiện tại. WordPress được ra mắt lần đầu tiên vào ngày 27/5/2003 bởi tác giả [Matt Mullenweg](#) và [Mike Little](#). Hiện nay WordPress được sở hữu và phát triển bởi công ty Automattic có trụ sở tại San Francisco, California thuộc hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

WordPress là một mã nguồn mở bằng ngôn ngữ PHP để hỗ trợ tạo blog cá nhân, và nó được rất nhiều người sử dụng ủng hộ về tính dễ sử dụng, nhiều tính năng hữu ích. Qua thời gian, số lượng người sử dụng tăng lên, các cộng tác viên là những lập trình viên cũng tham gia đồng đảo để phát triển mã nguồn WordPress có thêm những tính năng tuyệt vời. Và cho đến thời điểm viết bài này là 2015, WordPress đã được xem như là một hệ quản trị nội dung (CMS – Content Management System 2) vượt trội để hỗ trợ người dùng tạo ra nhiều thể loại website khác nhau như blog, website tin tức/tạp chí, giới thiệu doanh nghiệp, bán hàng – thương mại điện tử, thậm chí với các loại website có độ phức tạp cao như đặt phòng khách sạn, thuê xe, đăng dự án bất động

sản,...vâng...vâng...Hầu như mọi hình thức website với quy mô nhỏ và vừa đều có thể triển khai trên nền tảng WordPress.

## 2. Công dụng của wordpress?

-Một công cụ giúp bạn làm một trang web, blog hoặc tin tức bán hàng, khảo sát ý kiến...cho riêng bạn. Và đây là một trong những CMS tốt nhất bạn có thể chọn sử dụng để tạo trang web cho riêng mình.

-WordPress được phát triển nhằm phục vụ đối tượng người dùng phổ thông. Không cần có quá nhiều kiến thức về lập trình hay website nâng cao. Vì các thao tác trong WordPress rất đơn giản. Giao diện quản trị trực quan, giúp bạn có thể nắm rõ cơ cấu quản lý một website WordPress trong thời gian ngắn.

-Nhưng WordPress cũng đủ mạnh và linh hoạt để phục vụ cho những ai đã am hiểu công nghệ. Hoặc chạy trang web cho việc kinh doanh.

-Đây cũng là sự lựa chọn của hơn 25% trong mười triệu trang web hàng đầu hiện nay. Các trang web nổi tiếng thế giới như: echCrunch, Mashable, CNN, BBC America, Variety, Sony Music, MTV News, Bata, Quartz....

## 3. Ưu điểm của wordpress?

- Hệ thống Plugin phong phú và không ngừng cập nhật, ngoài ra người dùng có thể viết Plugin hoặc tích hợp code vào Wordpress. (cái này yahoo 360plus cũng có nhưng mà yếu, dùng code html để tùy biến các widget trên giao diện blog).

- Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ (có tiếng Việt).

-Cập nhật phiên bản liên tục, dễ cập nhật, cộng đồng hỗ trợ lớn

-SEO rất tốt (nôm na là dùng nó để quảng bá thương hiệu lên internet thì rất tuyệt)

-Hệ thống theme, plug-in, widget... đồ sộ, việc tạo trang và quản lý trang wordpress gần như chuyên nghiệp (quản lý IP, cho phép nhiều admin, thống kê và quản lý comment, sao lưu dữ liệu...)

-Ưu điểm nữa cũng phải kể đến ở wordpress đó là đơn giản, hiệu quả, nội dung của các trang blog là thật sự phong phú và hữu ích.



→ http://localhost:8080



### Just visiting?

The website you just visited is either experiencing problems or is undergoing routine maintenance.

If you would like to let the administrators of this website know that you've seen this page instead of the page you expected, you should send them e-mail. In general, mail sent to the name "webmaster" and directed to the website's domain should reach the appropriate person.

For example, if you experienced problems while visiting www.example.com, you should send e-mail to "webmaster@example.com".

### Are you the Administrator?

You should add your website content to the directory `/var/www/html/`. To prevent this page from ever being used, follow the instructions in the file `/etc/httpd/conf.d/welcome.conf`.

### Promoting Apache and CentOS

You are free to use the images below on Apache and CentOS Linux powered HTTP servers. Thanks for using Apache and CentOS!



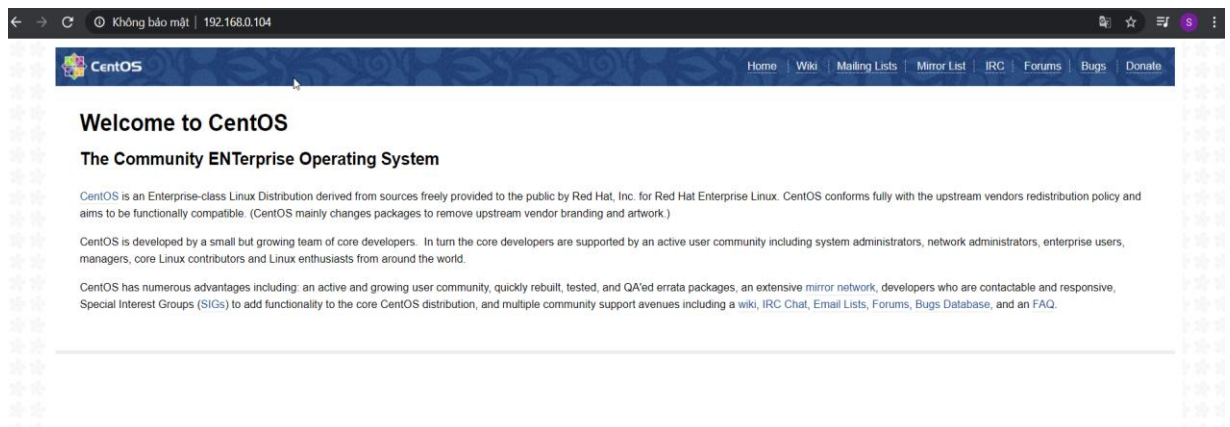
## 2.2:Cài đặt Nginx

#yum install nginx

#systemctl start nginx

#systemctl enable nginx

→http://localhost



## 2.3: Cấu hình Nginx làm Reverse Proxy cho Apache

+vi /etc/nginx/nginx.conf

→ Cấu hình

```
root@localhost:~# vi /etc/nginx/nginx.conf

access_log /var/log/nginx/access.log main;

sendfile            on;
tcp_nopush          on;
tcp_nodelay         on;
keepalive_timeout   65;
types_hash_max_size 2048;

include             /etc/nginx/mime.types;
default_type        application/octet-stream;

# Load modular configuration files from the /etc/nginx/conf.d directory.
# See http://nginx.org/en/docs/nginx_core_module.html#include
# for more information.
include /etc/nginx/conf.d/*.conf;

server {
    listen      80 default_server;
    listen      [::]:80 default_server;
    server_name _;
    root        /usr/share/nginx/html;

    # Load configuration files for the default server block.
    include /etc/nginx/default.d/*.conf;

    location / {
        proxy_pass http://127.0.0.1:8080;
        proxy_set_header Host $host;
        proxy_set_header X-Real-IP $remote_addr;
        proxy_set_header X-Forwarded-For $proxy_add_x_forwarded_for;
        proxy_set_header X-Forwarded-Proto $scheme;
    }

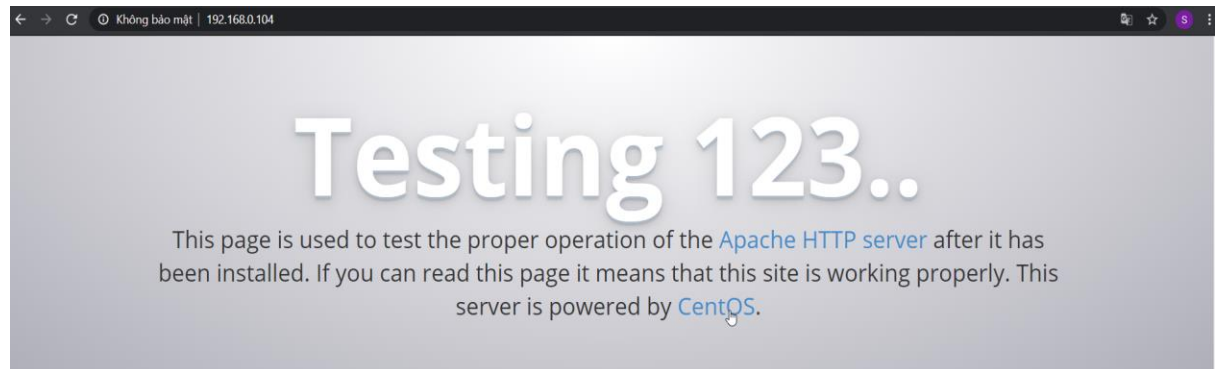
    error_page 404 /404.html;
    location = /40x.html {
    }

    error_page 500 502 503 504 /50x.html;
    location = /50x.html {
    }
}
```

#reboot

+Chạy lại <http://localhost>

→Thành công



### Just visiting?

The website you just visited is either experiencing problems or is undergoing routine maintenance.

If you would like to let the administrators of this website know that you've seen this page instead of the page you expected, you should send them e-mail. In general, mail sent to the name "webmaster" and directed to the website's domain should reach the appropriate person.

For example, if you experienced problems while visiting [www.example.com](http://www.example.com), you should send e-mail to "webmaster@example.com".

### Are you the Administrator?

You should add your website content to the directory `/var/www/html/`. To prevent this page from ever being used, follow the instructions in the file `/etc/httpd/conf.d/welcome.conf`.

### Promoting Apache and CentOS

You are free to use the images below on Apache and CentOS Linux powered HTTP servers. Thanks for using Apache and CentOS!



### 3.cài đặt mysql

#### 3.1:cài đặt mariadb:

```
#yum install mariadb
```

```
#systemctl start mariadb
```

#mysql\_secure\_installation:Cài đặt mật khẩu và thiết lập 1 số tùy chọn khác

```
#systemctl enable mariadb
```

### 4.Cài đặt php

```
# yum --enablerepo=remi-php73 install php
```

```
#systemctl restart httpd
```

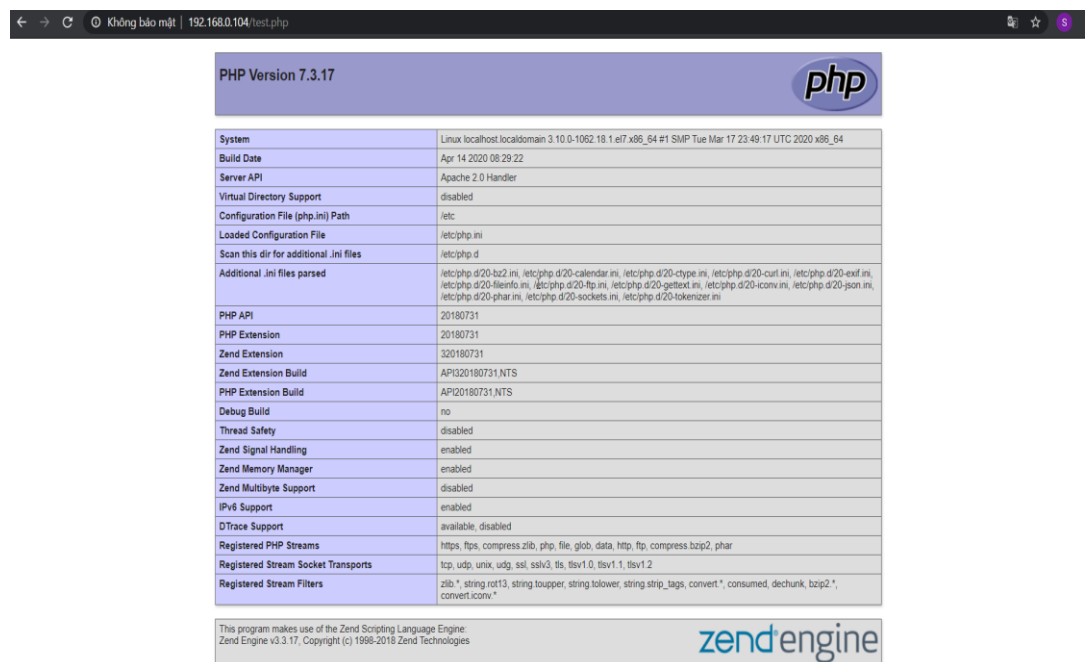
-Kiểm tra php

```
#cd /var/www/html
```

```
#Vi test.php gõ <?php phpinfo() ?>
```


+ <http://localhost/test.php>

➔Thành công



System	Linux localhost.localdomain 3.10.0-1062.18.1.el7.x86_64 #1 SMP Tue Mar 17 23:49:17 UTC 2020 x86_64
Build Date	Apr 14 2020 08:29:22
Server API	Apache 2.0 Handler
Virtual Directory Support	disabled
Configuration File (php.ini) Path	/etc
Loaded Configuration File	/etc/php.ini
Scan this dir for additional .ini files	/etc/php.d
Additional .ini files parsed	/etc/php.d/20-bc2.ini, /etc/php.d/20-calendar.ini, /etc/php.d/20-ctype.ini, /etc/php.d/20-curl.ini, /etc/php.d/20-exif.ini, /etc/php.d/20-fileinfo.ini, /etc/php.d/20-ftp.ini, /etc/php.d/20-gd2.ini, /etc/php.d/20-gettext.ini, /etc/php.d/20-iconv.ini, /etc/php.d/20-jpeg.ini, /etc/php.d/20-mbstring.ini, /etc/php.d/20-mysqlnd.ini, /etc/php.d/20-openssl.ini, /etc/php.d/20-pdo.ini, /etc/php.d/20-pdo_mysql.ini, /etc/php.d/20-phar.ini, /etc/php.d/20-sockets.ini, /etc/php.d/20-tokenizer.ini
PHP API	20180731
PHP Extension	20180731
Zend Extension	320180731
Zend Extension Build	API320180731.NTS
PHP Extension Build	API20180731.NTS
Debug Build	no
Thread Safety	disabled
Zend Signal Handling	enabled
Zend Memory Manager	enabled
Zend Multibyte Support	disabled
IPv6 Support	enabled
DTrace Support	available, disabled
Registered PHP Streams	https, ftps, compress.zlib, php, file, glob, data, http, ftp, compress.bzip2, phar
Registered Stream Socket Transports	tcp, udp, unix, udg, ssl, sslv3, tls, tlsv1.0, tlsv1.1, tlsv1.2
Registered Stream Filters	zlib *, string.rot13, string.toupper, string.tolower, string.strip_tags, convert.*, consumed, dechunk, bzip2 *, convert.iconv.*

This program makes use of the Zend Scripting Language Engine  
Zend Engine v3.3.17, Copyright (c) 1998-2018 Zend Technologies



## 5. Cài phpmyadmin

```
#cd /var/www/html
```

```
# wget
```

```
https://files.phpmyadmin.net/phpMyAdmin/4.7.3/phpMyAdmin-4.7.3-english.tar.gz
```

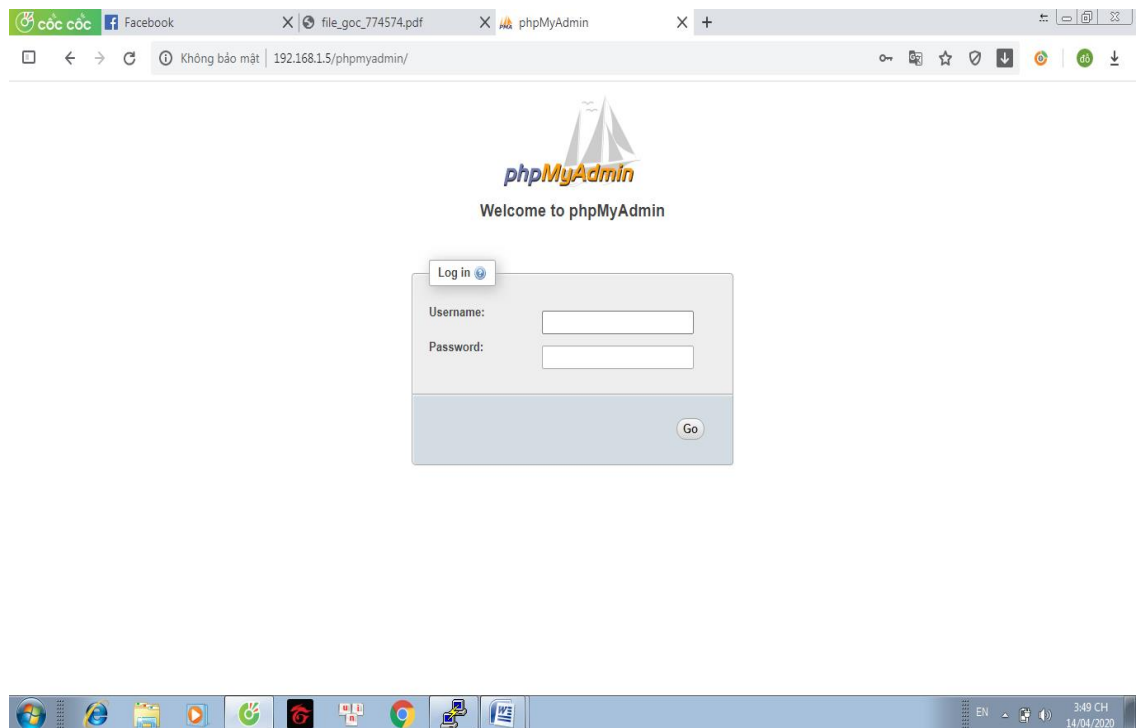
```
# tar -xzf phpMyAdmin-4.7.3-english.tar.gz
```

```
-Đổi tên file ngắn gọn :#mv phpMyAdmin-4.7.3-english  
phpmyadmin
```

```
-Gán quyền sở hữu cho apache :#chown -Rf apache:apache  
phpmyadmin
```

```
- Ra trình duyệt http://localhost/phpmyadmin
```

➔ Thành công



Có 2 cách tạo databasse:

➔ Tạo csdl bằng giao diện vừa cài

➔ Tạo csdl bằng câu lệnh

```
#mysql -u root -p
```

- create database tên-database;
- create user 'user'@'localhost' identified by 'password';
- grant all privileges on tên-database.\* to 'user'@'localhost';
- flush privileges;

## 6. Cài đặt wordpress

- Tải wordpress mới nhất tại :<https://vi.wordpress.org/download/>

```
#wget https://vi.wordpress.org/latest-vi.tar.gz
```

```
#tar -xzf latest-vi.tar.gz
```

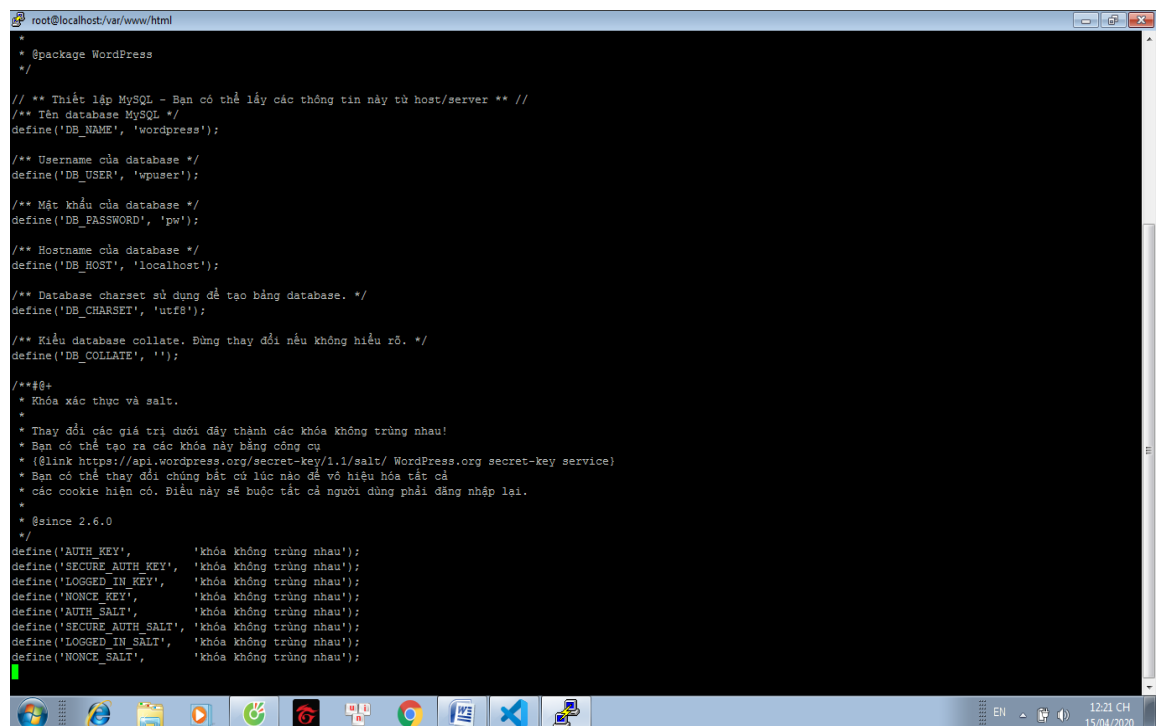
```
#cd wordpress
```

```
#mv * /var/www/html
```

```
#cd /var/www/html
```

#cp wp-config-sample.php wp-config.php :Lưu lại file gốc để chỉnh sửa cấu hình

#vi wp-config.php:Điền thông tin kết nối với database



```
root@localhost:/var/www/html
*
* @package WordPress
*/

// ** Thiết lập MySQL - Bạn có thể lấy các thông tin này từ host/server ** //
/** Tên database MySQL */
define('DB_NAME', 'wordpress');

/** Username của database */
define('DB_USER', 'wpuser');

/** Mật khẩu của database */
define('DB_PASSWORD', 'pw');

/** Hostname của database */
define('DB_HOST', 'localhost');

/** Database charset sử dụng để tạo bảng database. */
define('DB_CHARSET', 'utf8');

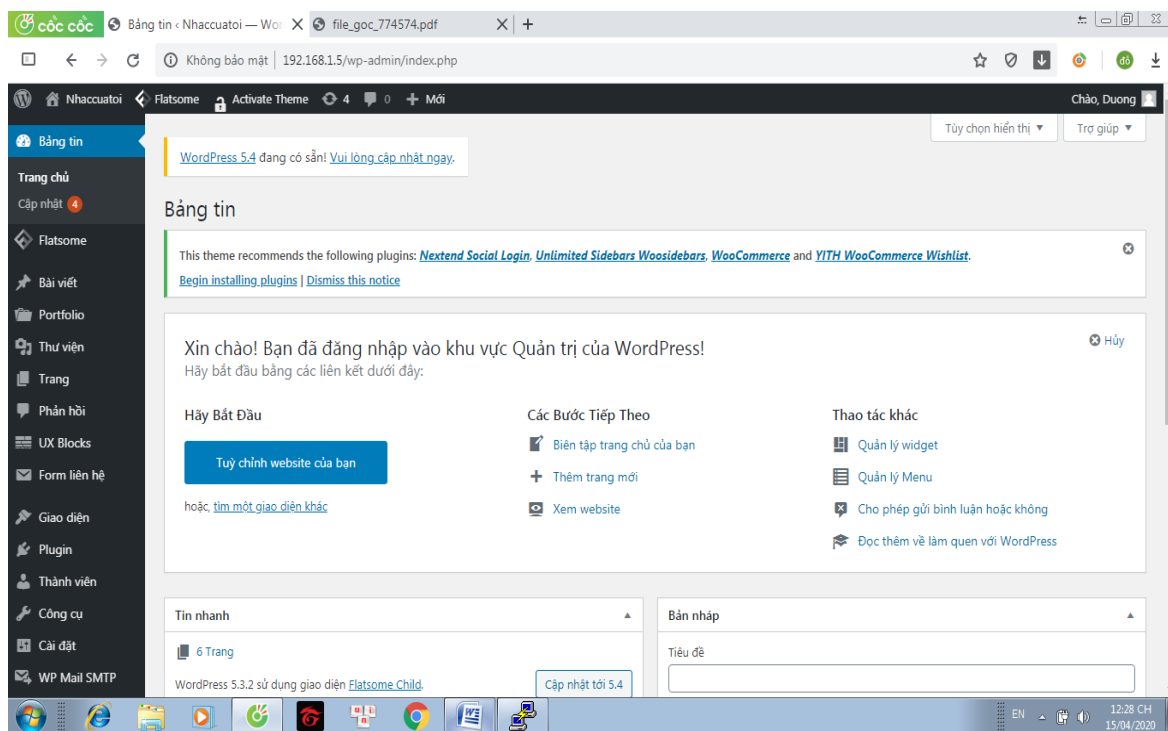
/** Kiểu database collate. Đừng thay đổi nếu không hiểu rõ. */
define('DB_COLLATE', '');

/**#@+
 * Khóa xác thực và salt.
 *
 * Thay đổi các giá trị dưới đây thành các khóa không trùng nhau!
 * Bạn có thể tạo ra các khóa này bằng công cụ
 * (đlink https://api.wordpress.org/secret-key/1.1/salt/ WordPress.org secret-key service)
 * Bạn có thể thay đổi chúng bất cứ lúc nào để vô hiệu hóa tất cả
 * các cookie hiện có. Điều này sẽ buộc tất cả người dùng phải đăng nhập lại.
 */
* @since 2.6.0
*/
define('AUTH_KEY', 'khóa không trùng nhau');
define('SECURE_AUTH_KEY', 'khóa không trùng nhau');
define('LOGGED_IN_KEY', 'khóa không trùng nhau');
define('NONCE_KEY', 'khóa không trùng nhau');
define('AUTH_SALT', 'khóa không trùng nhau');
define('SECURE_AUTH_SALT', 'khóa không trùng nhau');
define('LOGGED_IN_SALT', 'khóa không trùng nhau');
define('NONCE_SALT', 'khóa không trùng nhau');
```

+ Mở trình duyệt lên truy cập vào: <http://localhost/> để tiến hành cài đặt. nhập đầy đủ thông tin cần thiết và nhấn “install wordpress”



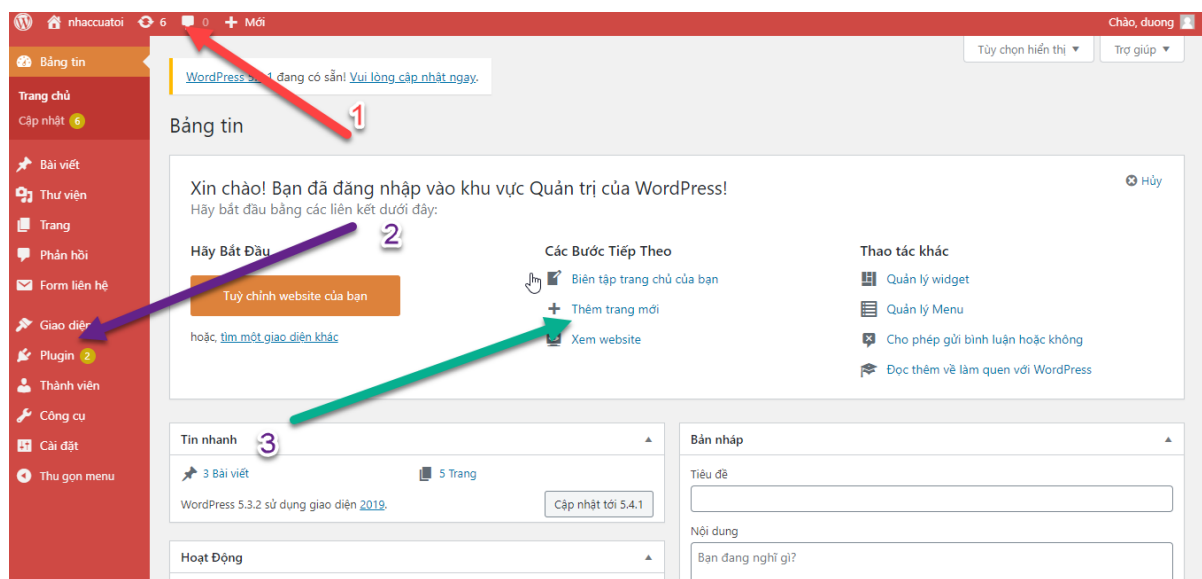
## →Thành quả



## IV .Hướng dẫn sử dụng, quản trị WordPress

Sau khi cài đặt WordPress thành công, bạn đăng nhập vào quản trị website.

Sau khi đăng nhập thành công, bạn sẽ vào Dashboard dành cho người quản trị. Nó được xây dựng để bạn có một cái nhìn tổng thể về toàn bộ website của mình, được chia ra làm 3 vùng chính.



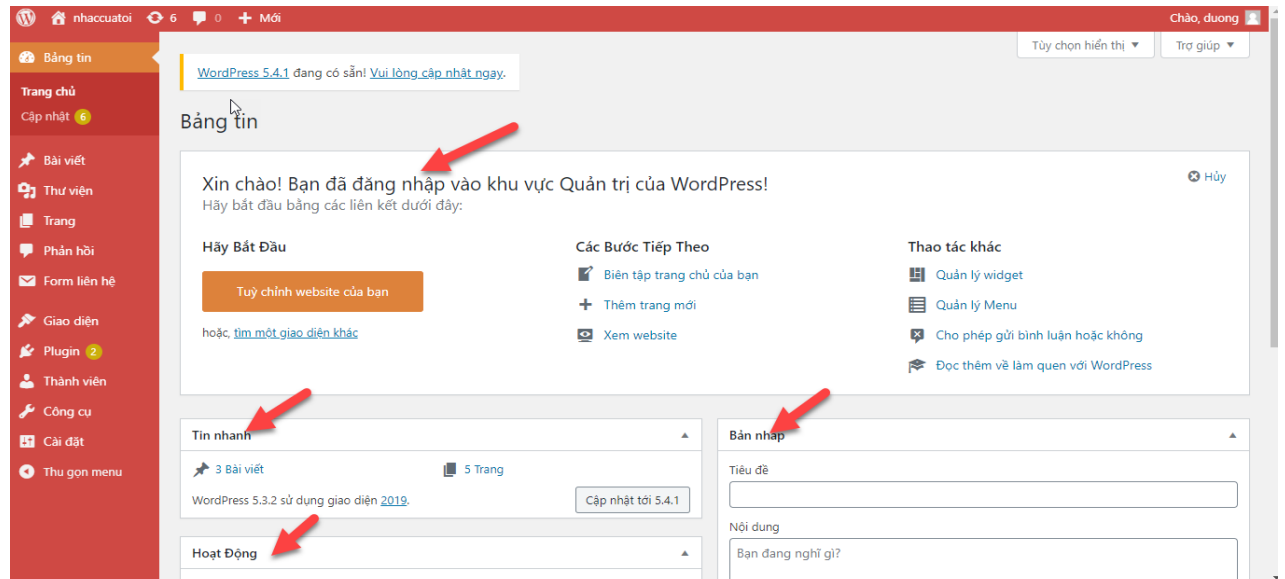
- **Khu vực 1:** Thanh công cụ thao tác nhanh thường dùng
- **Khu vực 2:** Menu quản lý WordPress chi tiết
- **Khu vực 3:** Khung hiển thị thông tin, nội dung thao tác, ...

## 1. Dashboard: Bảng điều khiển

Khu vực Dashboard này là tập hợp các công cụ liên quan đến việc theo dõi thống kê của website và cập nhật các phiên bản **Themes, Plugins, WordPress**,....Nó bao gồm 2 phần như sau:

**Home:** Trang chủ

Khu vực theo dõi các tiến trình của WordPress, cũng như báo cáo chi tiết về các bài viết, bình luận,...



**Các modules khác như:**

- **Xin chào!Bạn đã đăng nhập vào WordPress:** Hiện thị những tin tức mới nhất về WordPress.
- **Tin nhanh:** hiển thị số bài viết, số nhận xét, số trang mà website bạn hiện có. Nó cũng hiện phiên bản WordPress/Theme mà bạn đang dùng.
- **Bản nháp:** Nhập nội dung vào đây sẽ bắt đầu một bài đăng blog mới. Tuy nhiên, bạn không thể xuất bản một bài viết từ đây vì nó chỉ dành cho việc đăng ý tưởng để bạn quay trở lại sau.
- **Hoạt động:** cung cấp cho bạn thông tin về các bài viết và nhận xét mới nhất. Nó cho thấy tình trạng của tất cả các nhận xét và một danh sách ngắn các nhận xét gần đây nhất.

**Update:** Cập nhật

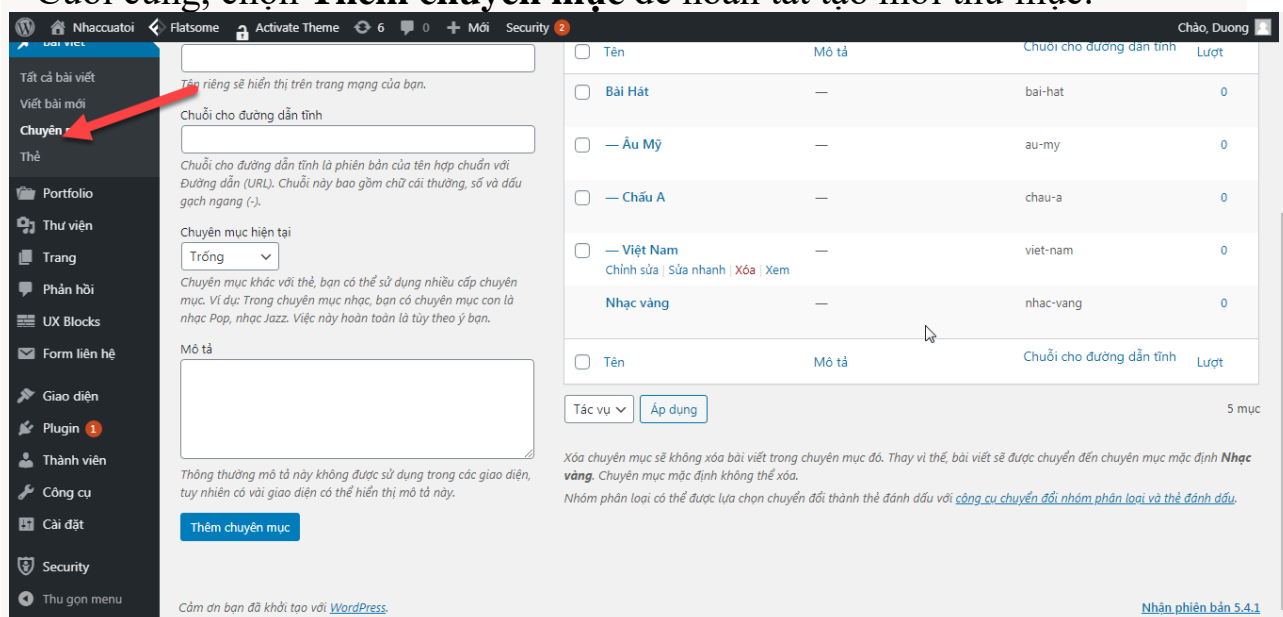
Nơi để bạn vào cập nhật những bản vá mới nhất của Themes, Plugins, WordPress đang sử dụng. Mỗi khi có bản mới nó sẽ hiển thị thông báo cho bạn thấy.

## 2. Hướng dẫn tạo thư mục trên wordpress

Chuyên mục dùng để phân loại và phân hạng các nội dung có trên trang web của bạn.

Để tạo hệ thống Category trong WordPress:

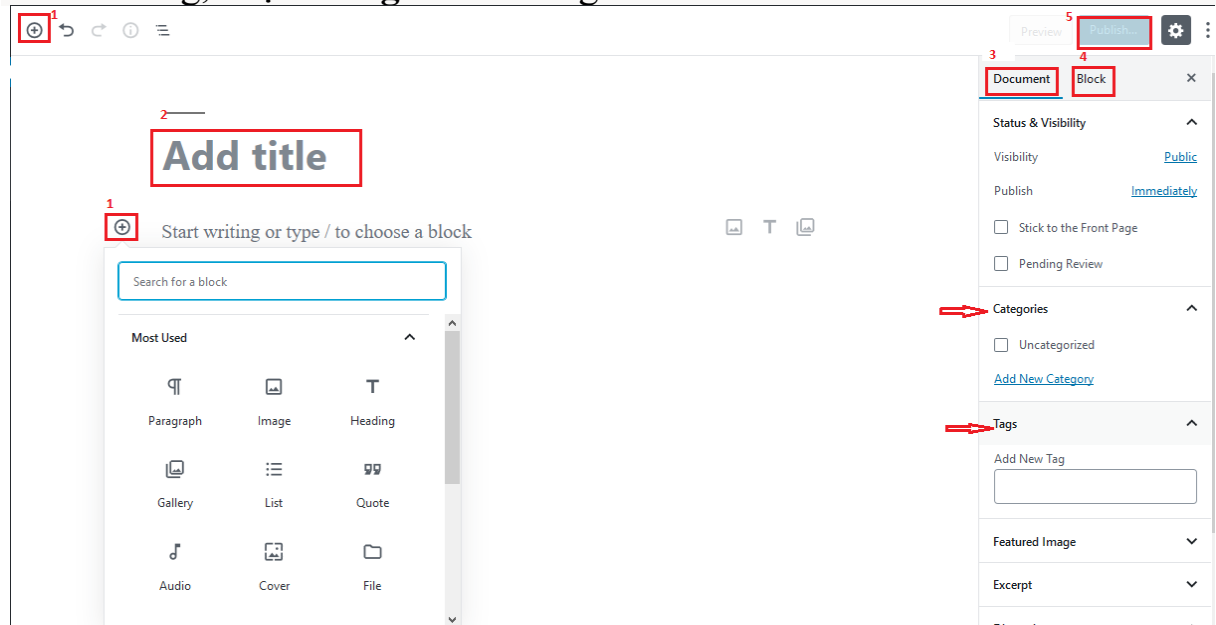
- Trong **Bảng tin**> Chọn **Bài viết**> Chọn **Chuyên mục** để tùy chỉnh thư mục.
- Nhập **Tên thư mục**
- Nhập **Slug**: đây là phần sẽ hiển thị trong địa chỉ URL của chuyên mục này.
- Thêm Chuyên mục hiện tại: Nếu bạn đang tạo thư mục chính, như trong thì phần này chọn **None**. Còn trong trường hợp bạn tạo các thư mục con, thì trong phần này sẽ chọn thư mục hiện tại là thư mục cha
- Thêm Mô tả thư mục (không bắt buộc)
- Cuối cùng, chọn **Thêm chuyên mục** để hoàn tất tạo mới thư mục.



## 3. Hướng dẫn post bài trên wordpress

- Trong **Bảng tin** > Chọn **Bài viết**> Chọn **thêm mới** để thêm bài viết mới.
- Nhập **Tiêu đề bài viết**: đây là phần tên sẽ hiển thị ở đầu bài viết và trên trang kết quả tìm kiếm SERP của Google.
- Nhập **Nội dung bài viết**
- Chỉnh sửa **URL**: điều chỉnh đường dẫn cho giống tiêu đề hoặc từ khóa chính của bài viết.
- Nhập **Tags**: Các từ khóa liên quan trong bài.
- Chọn **Chuyên mục**: chọn thư mục để phân loại bài viết.

- Thêm **hình đại diện** cho bài viết: hình ảnh này sẽ hiển thị ở đầu bài viết và làm hình đại diện thu nhỏ ở các trang hiển thị danh sách bài viết.
- Chọn **xem trước** để xem trước bài viết và tiến hành chỉnh sửa lại nếu cần thiết
- Cuối cùng, chọn **Đăng bài** để đăng bài viết lên website.



- 1. Cho phép bạn thêm Block**  
(khởi mới). Khi click vào biểu tượng này, bạn có thể thêm cấu hình các trường **Paragraph, Image, Heading, Cover, Gallery...**
- 2. Add title:** Thêm tiêu đề cho bài viết.
- 3. Document:** truy cập phần document setting bao gồm category và tag, ảnh đại diện giống như phần sidebar trong WordPress editor hiện tại.
  - **Categories:** danh mục bài viết, bạn có thể tạo thêm bằng cách bấm “**Add New Category**”.
  - **Tags:** gắn thẻ nhanh cho bài viết.
- 4. Block:** khi bạn chọn một khối, phần này cho phép truy cập setting (text setting, color setting, avantaged..) cho khối đang chọn.
- 5. Publish:** xuất bản bài viết

**\*Chú ý:** upload ảnh ,file ...sẽ gặp lỗi : “không tạo được thư mục /wp-content/uploads/ máy chủ không cho phép...”

→Cách khắc phục :

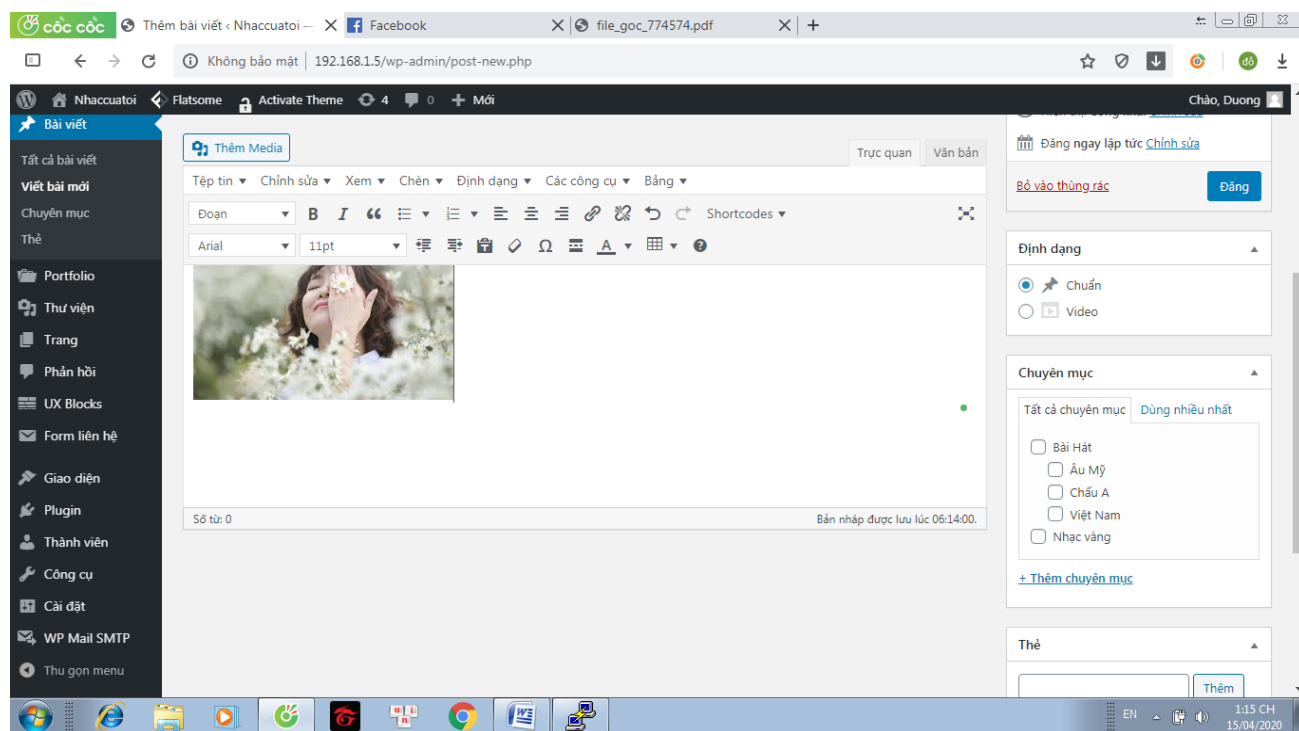
+tạo thư mục uploads trong /var/www/html/wp-content

Mkdir /var/www/html/wp-content/uploads

+ cấp quyền truy nhập cho thư mục uploads

Chmod 777 /var/www/html/wp-content/uploads

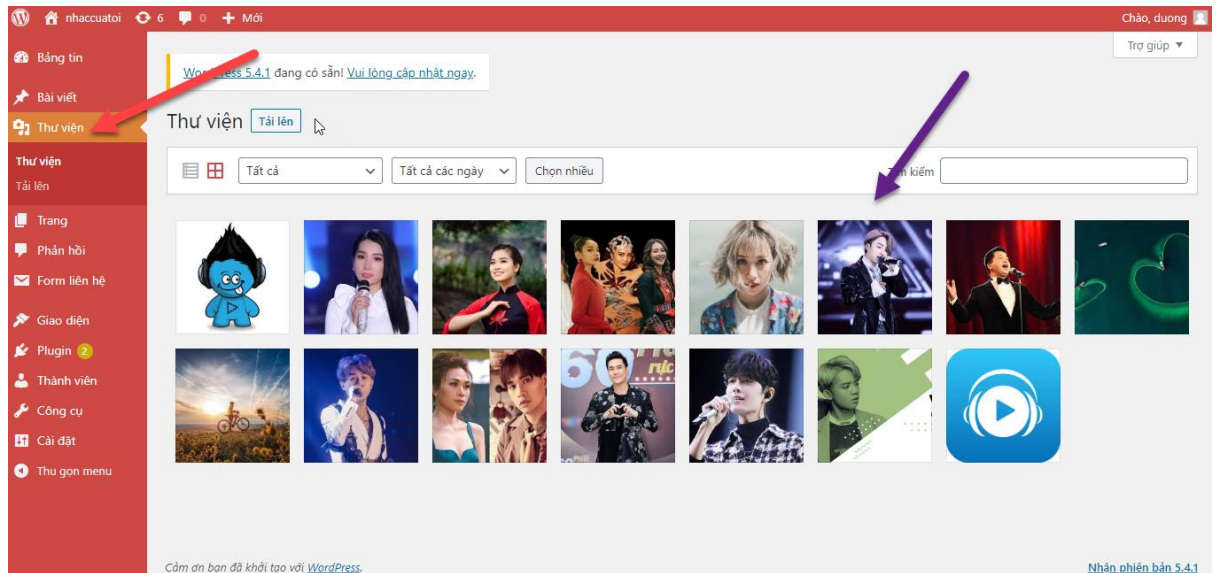
→Thành quả



## 4. Media: Quản lý Thư viện hình ảnh, video,...

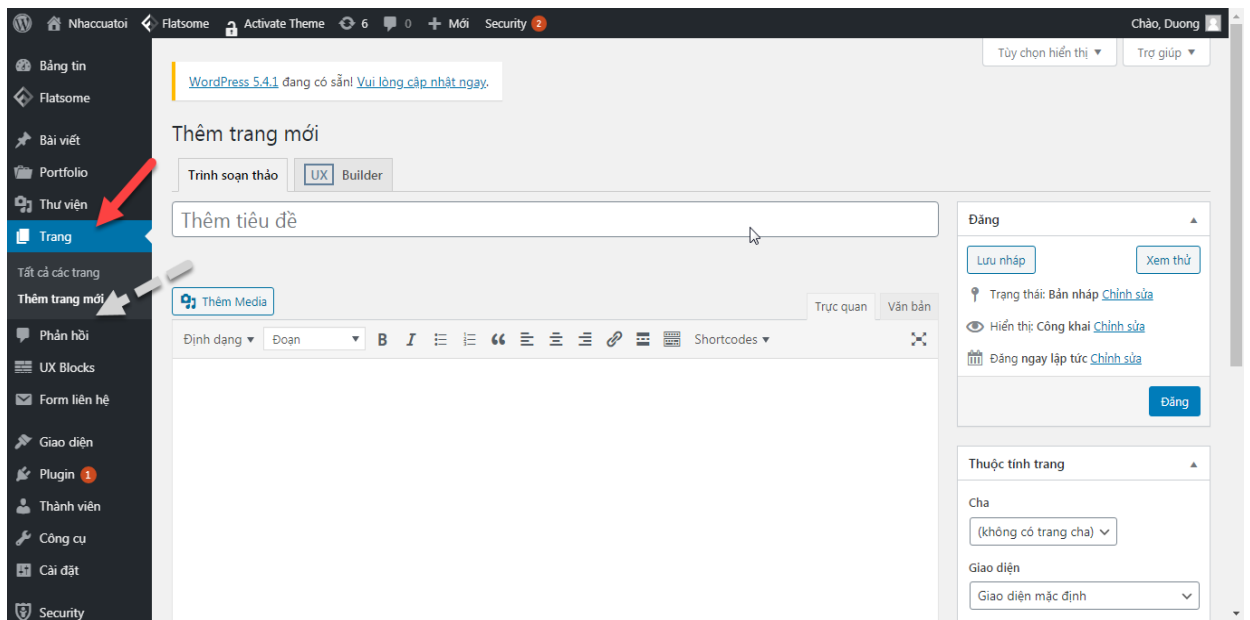
Tất cả các hình ảnh/tập tin mà bạn tải lên trong lúc soạn nội dung bạn có thể dễ dàng quản lý tại khu vực **Media** → **Library** trong **Dashboard**.

Tại đây, bạn có thể xem toàn bộ các tập tin mà bạn đã tải lên và có thể tùy chọn kiểu hiển thị dạng lưới hoặc kiểu phổ thông, bạn cũng có thể xem theo ngày tháng và có thể click vào liên kết **Add New** để upload tập tin lên mà không cần vào trang soạn nội dung.



## 5. Hướng dẫn tạo page trên wordpress

- Trong bảng tin > Chọn Trang > Chọn thêm trang mới để thêm trang mới
- Nhập **Title** – **Tiêu đề trang**: đây là phần tên sẽ hiển thị trên thanh Menu.
- Nhập **Nội dung trang**: đây là phần giới thiệu về trang đó.
- Thêm **hình đại diện** cho trang: hình ảnh này sẽ làm nền cho phần Title hiển thị ở đầu trang.
- Chọn **Xem thử** để xem trước trang mới và tiến hành chỉnh sửa lại nếu cần thiết
- Cuối cùng, chọn **Publish** để đăng trang mới lên website.



## 6. Appearance: Quản lý giao diện

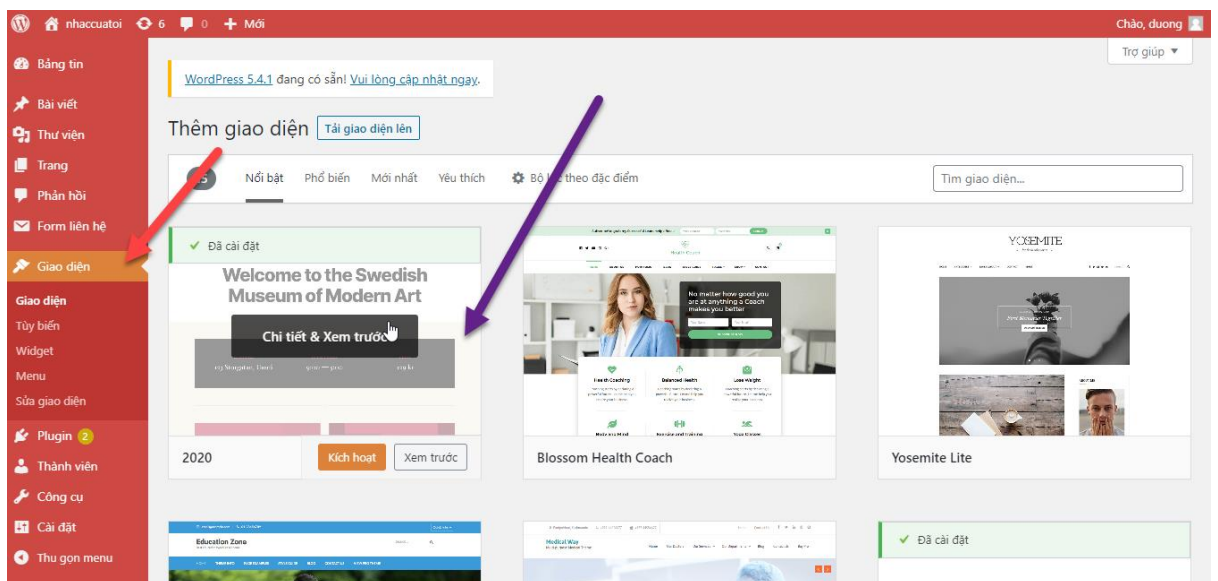
### Themes: Giao diện

Giao diện trang WordPress của bạn có thể thay đổi dễ dàng bằng cách cài đặt một Theme khác. Có rất nhiều giao diện miễn phí và có phí, bạn có thể dùng nó trên bất cứ Themes của nhà cung cấp nào.

Có 2 cách cài đặt Theme trên WordPress như sau:

#### Cách 1: Cài giao diện từ thư viện WordPress.Org

- Vào trang wp-admin -> giao diện ở đây có sẵn các giao diện mặc định bạn có thể chọn thay đổi giao diện mình muốn

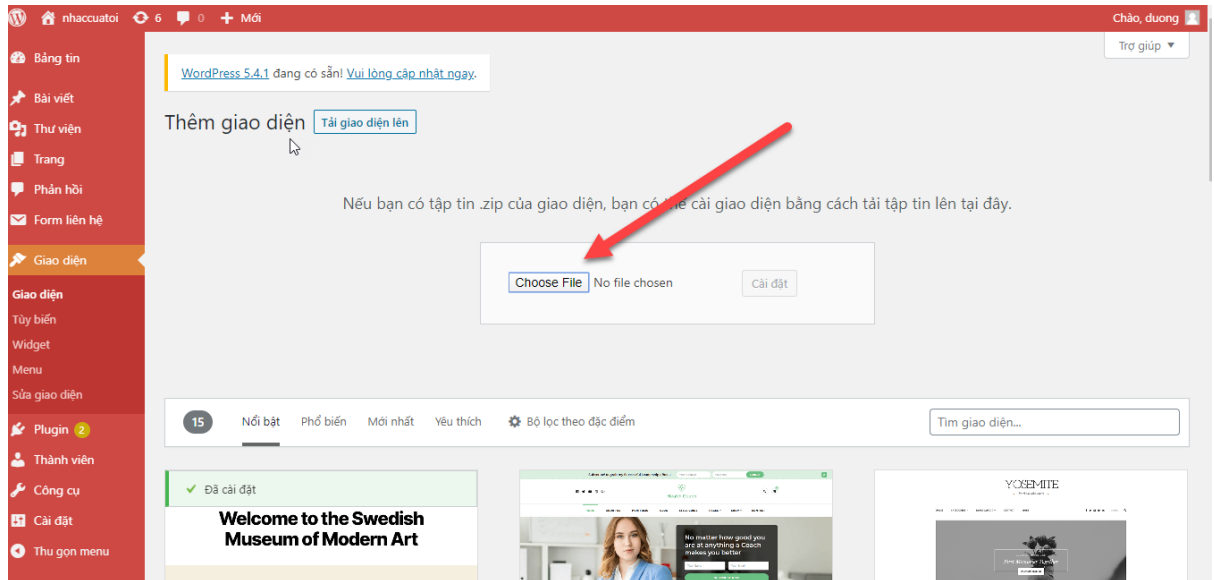


## Cách 2: Cài giao diện WordPress Thủ công (upload file từ máy tính)

+Cấp quyền cho thư mục themes trong /var/www/html/wp-content/themes

#Chmod 777 /var/www/html/wp-content/themes

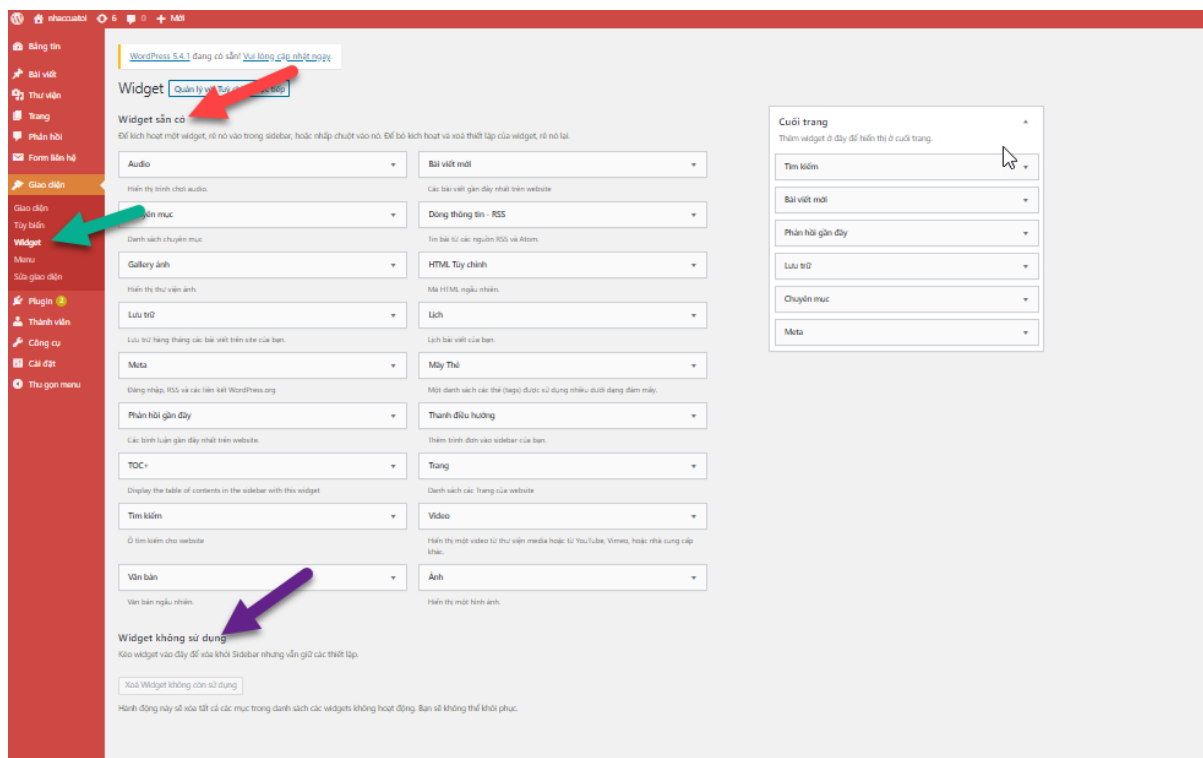
+Chọn thêm mới .Tùy chọn giao diện bạn muốn hoặc cài giao diện bằng cách tải tệp tin .zip của giao diện lên.



**Widget**



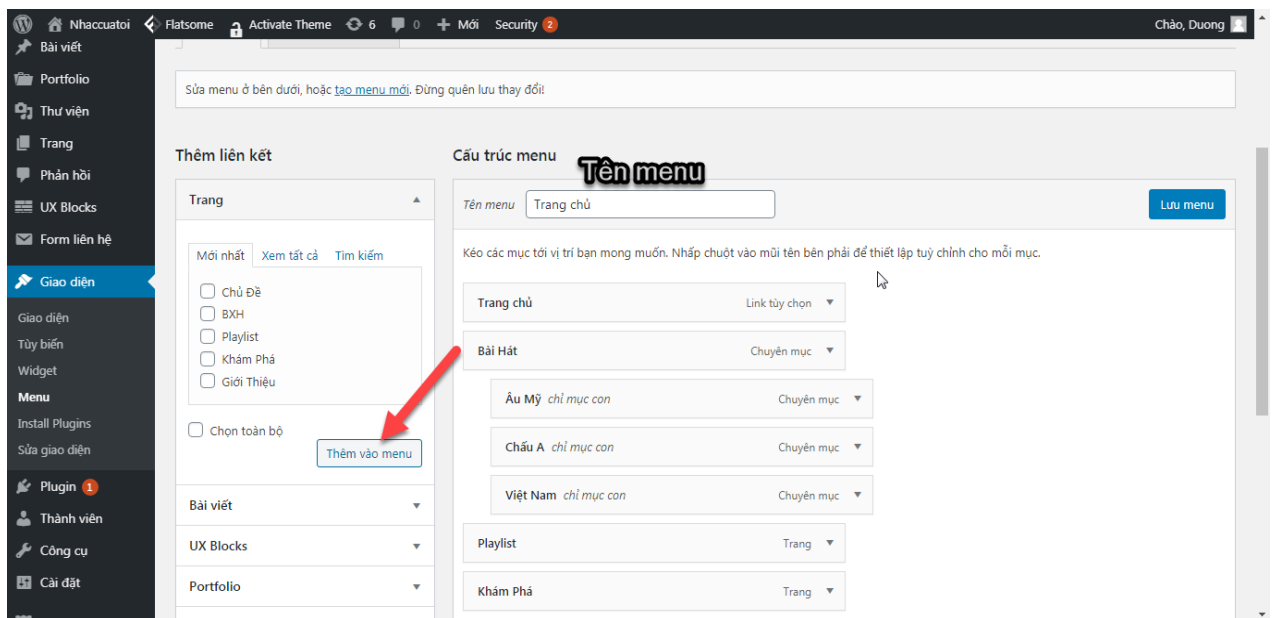
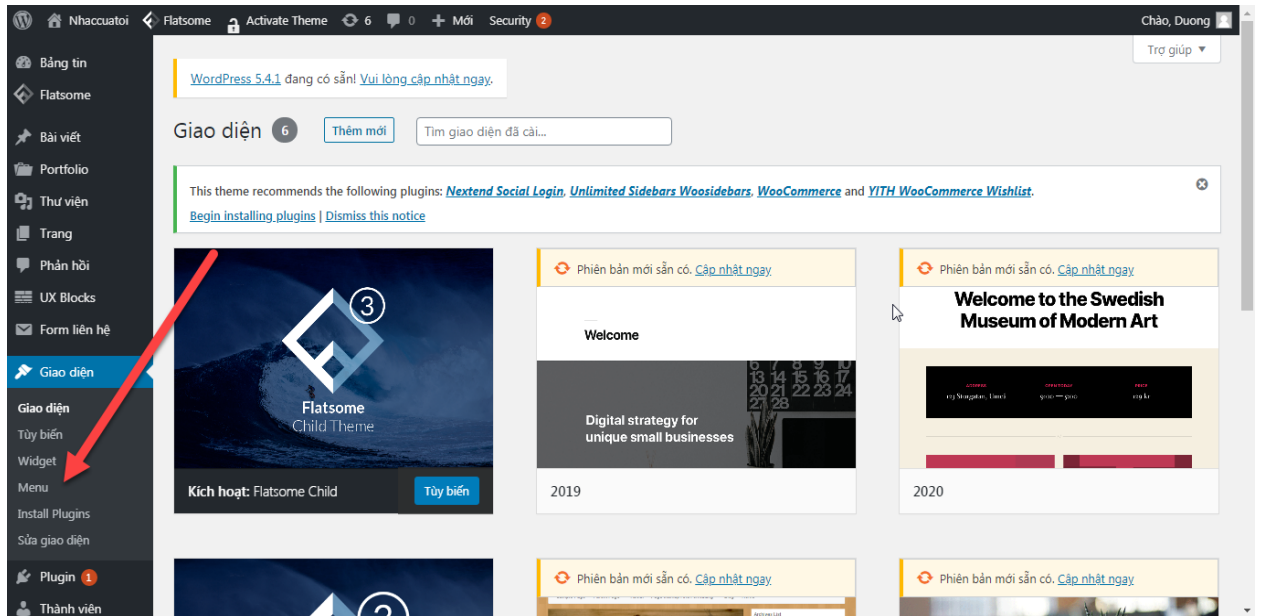
Widget có thể gọi là một tính năng mà bất kỳ một website WordPress nào cũng phải cần dùng, nó là một tập hợp các chức năng; mỗi widget tương ứng với một chức năng để bạn chèn vào sidebar (thanh bên) của Theme.



- **Các Widget sẵn có (Available Widgets):** Tức là các kiểu loại widget mà theme cung cấp, ngoài các widget phổ biến thì sẽ có rất nhiều widget khác nữa, nhất là các giao diện bạn đi mua sẽ có nhiều widget hơn hẳn đa số các theme miễn phí khác.
- **Vị trí của Widget:** Tức là widget sẽ được đặt ở vị trí nào, thường thì là cột bên tay phải (sidebar) và phía chân trang (footer). Đôi khi sẽ là cột bên tay trái nếu thiết kế đặt nội dung chính ở bên tay phải. Các widget cũng thường không bị giới hạn vị trí, chẳng hạn, nếu theme cung cấp 3 vị trí, thì bất kỳ widget nào cũng có thể được đặt ở bất kỳ vị trí nào trong 3 nơi đó.
- **Widget không sử dụng (Inactive Widgets):** Nếu có widget nào bạn đang sử dụng, rồi vì lý do nào đó bạn không muốn dùng nữa thì bạn nên đưa nó vào khu vực này. WordPress sẽ giữ các thiết lập của nó, và bất cứ khi nào bạn muốn sử dụng lại chỉ cần kéo nó từ khu vực này tới vị trí mong muốn, và bạn sẽ không phải mất công chỉnh sửa các thiết lập. Ví dụ như fanpage, khi bạn tạo widget cho nó, bạn sẽ cần thiết lập đường link, chiều cao, chiều rộng. Nếu bạn bỏ vào phần Inactive Widgets này thì lần sau khi cần dùng lại, bạn sẽ không mất công thiết lập lại các thông tin đó nữa.

Menu nghĩa là thanh trình đơn hiển thị các liên kết trên Theme, tùy vào mỗi Theme mà bạn sẽ có bao nhiêu menu, hiển thị ở trên hay ở dưới, bên trái hay bên phải chứ không phải chúng ta muốn cho nó hiển thị ra đâu cũng được. chúng ta có thể tạo ra nhiều menu nhưng chúng ta chỉ có thể chỉ định một menu được hiển thị ra trên mỗi Menu Location.

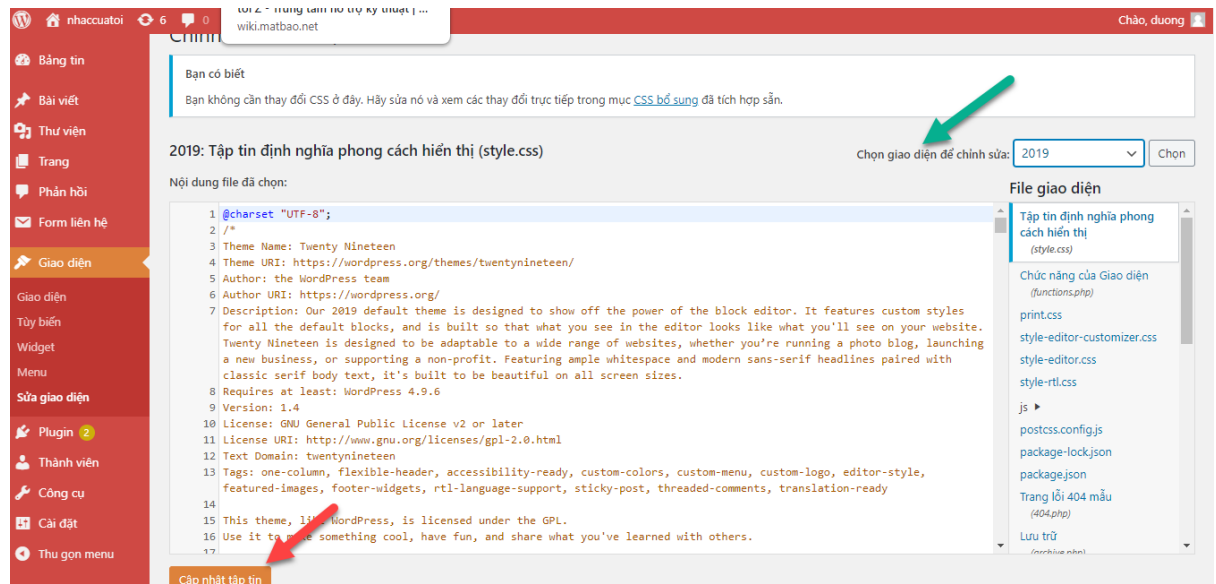
Sau khi đã truy cập **Bảng tin** > Chọn mục **Giao diện** > Chọn **Menu**. Mặc định bạn sẽ chưa có một menu nào, bạn hãy nhập tên menu cần tạo rồi ấn **Create Menu**.



**Sửa giao diện**

Sửa giao diện trong WordPress giúp bạn thay đổi lại mã nguồn của giao diện theo nhu cầu.

Tại **Giao diện** → **Sửa giao diện** → **Chọn giao diện để chỉnh sửa** → **chọn**

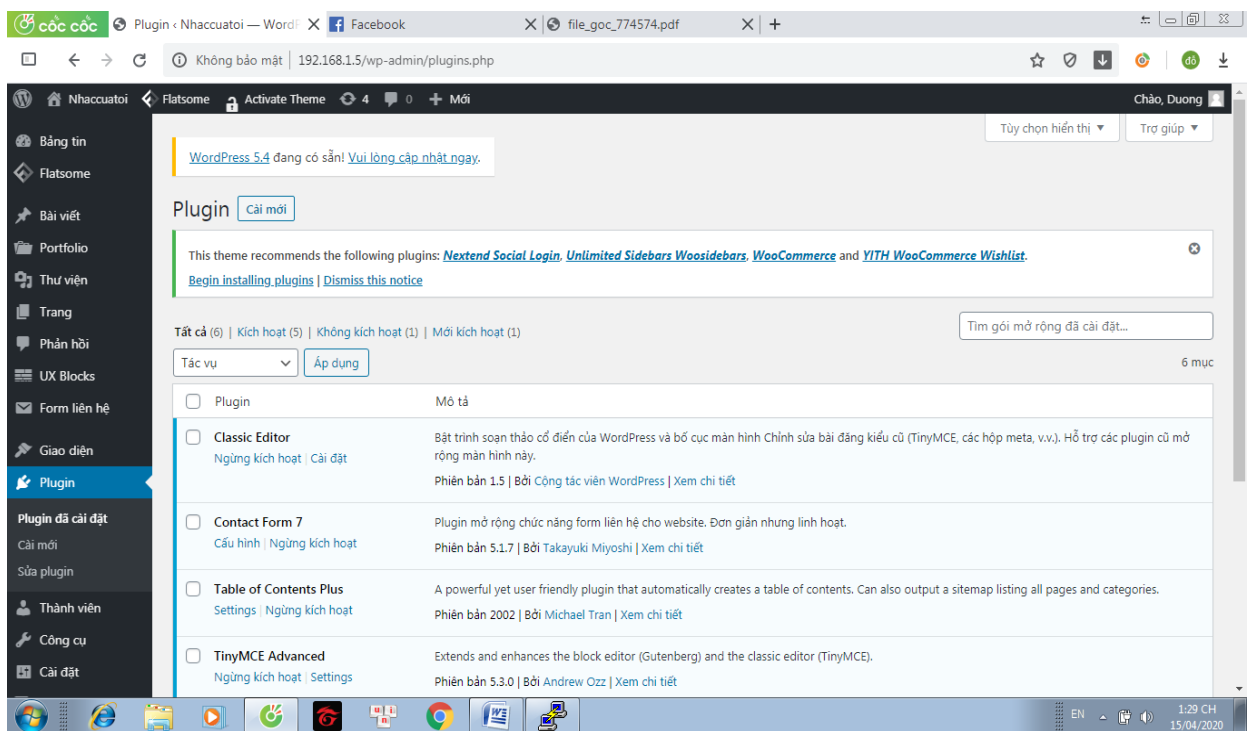


Sau khi chọn thành công, bạn thấy phần Templates phía cột bên phải sẽ xuất hiện các Themss của giao diện bạn chọn ở trên. Bạn nhấp chuột vào Themes cần chỉnh sửa → **Cập nhật tập tin** để lưu lại thay đổi.

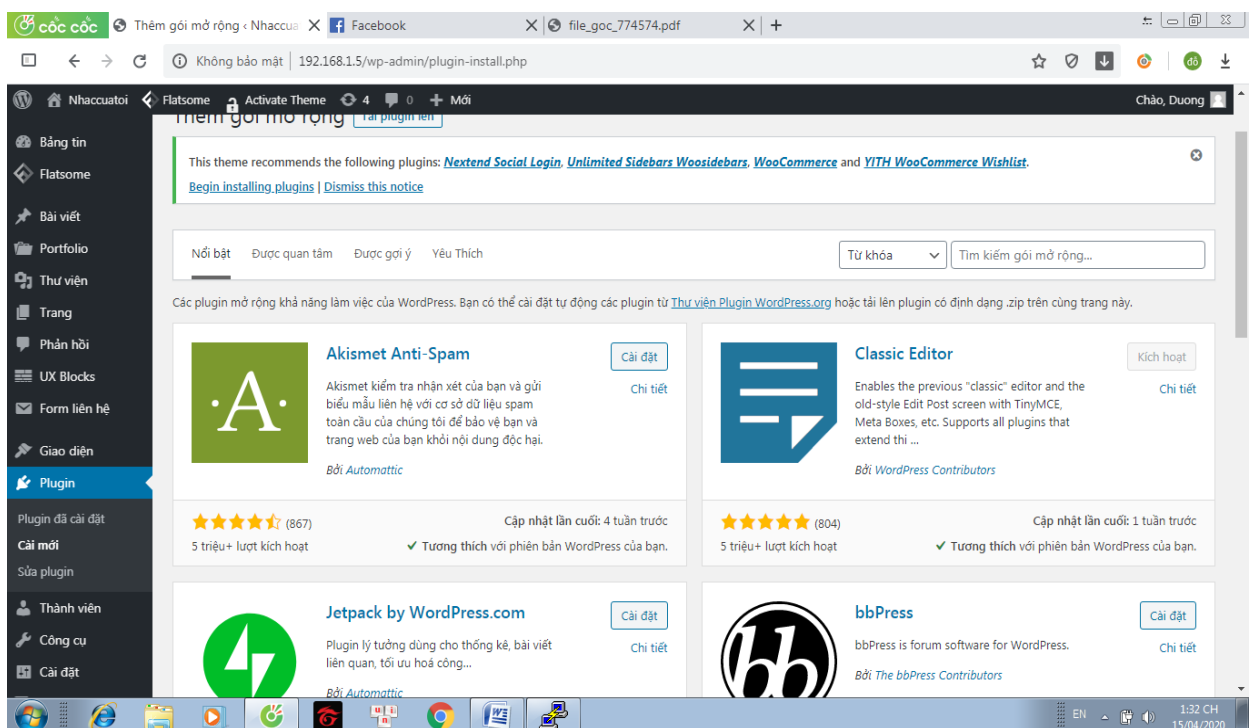
## 7. Plugins: Quản lý tiện ích

Mục đích chính của Plugins là mở rộng chức năng cho WordPress. Chỉ bằng cách cài đặt và kích hoạt plugin, bạn có thể thêm các tính năng mới vào trang web mà không cần biết lập trình. Có hàng ngàn plugin miễn phí và tính phí được xây dựng cho các mục đích khác nhau

Vào wp-admin → Pluin



-Tìm kiếm plugin bạn muốn :→Cài mới →Gỡ plugin bạn muốn ở thanh tìm kiếm rồi cài đặt



## Các Plugins thiết yếu cho WordPress:

Có rất nhiều plugin cho WordPress, sẽ rất khó để có thể chọn đúng cái mà bạn thực sự cần. Trên thực tế, có rất nhiều plugin hỗ trợ cho cùng một mục đích, ví dụ như có hàng chục plugin WordPress Caching. Đó là lý do tại sao chúng tôi quyết định liệt kê các plugin WordPress tốt nhất cần thiết cho mỗi trang WordPress

- **Yoast SEO**: Có lẽ là plugin SEO phổ biến nhất cho WordPress. Nó sẽ giúp bạn tối ưu hóa công cụ tìm kiếm. Từ thẻ meta đến các đề xuất.
- **Wordfence Security**: Plugin này sẽ giúp WordPress an toàn khỏi hacker và phần mềm độc hại. Nó có tường lửa và các module quét phần mềm độc hại được rất hữu ích.
- **Contact Form 7**: Đơn giản nhưng rất mạnh mẽ giúp bạn tạo bất kỳ form liên lạc từ đơn giản tới phức tạp.
- **WP Helper Lite**: Tích hợp nhiều tiện ích cần thiết vào 1 Plugin, giúp website bạn hoạt động ổn định, giảm chiếm tài nguyên máy chủ.

## 8. Hướng dẫn quản trị người dùng

Bạn truy cập vào **Bảng tin -> Thành viên -> Thêm mới**

Thêm người dùng mới

Tạo một người sử dụng mới và thêm vào trang mạng này.

Tên người dùng (bắt buộc)

Email (bắt buộc)

Tên

Họ

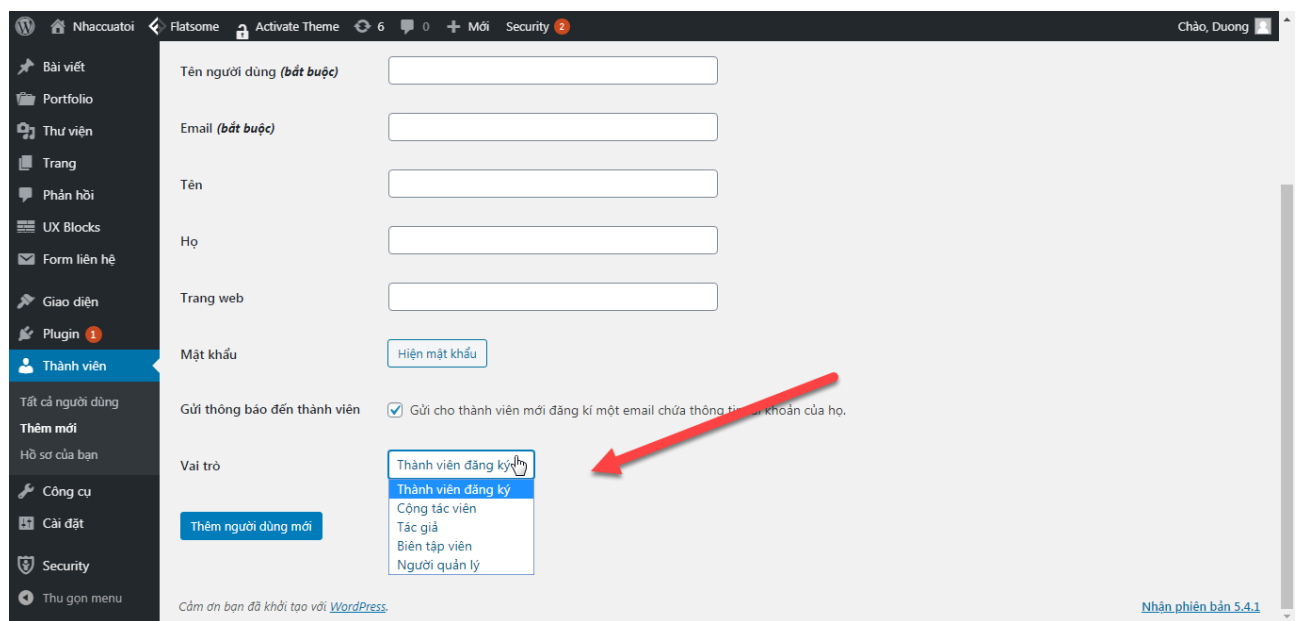
Trang web

Mật khẩu

Gửi thông báo đến thành viên ☒ Gửi cho thành viên mới đăng kí một email chứa thông tin tài khoản của họ.

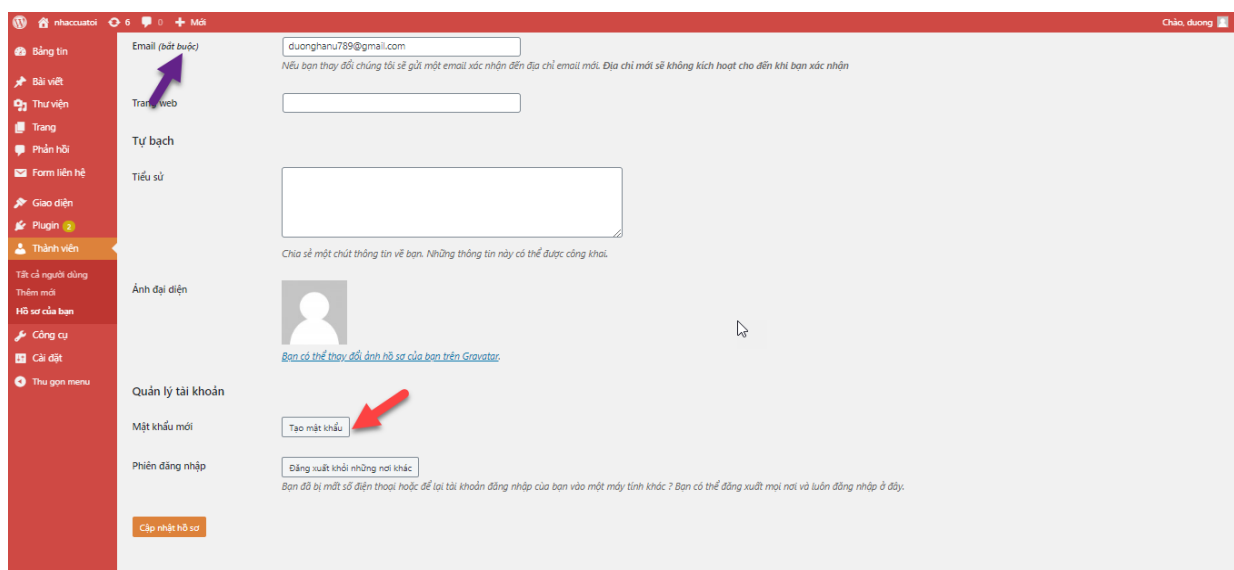
Vai trò

-Vai trò của người dùng

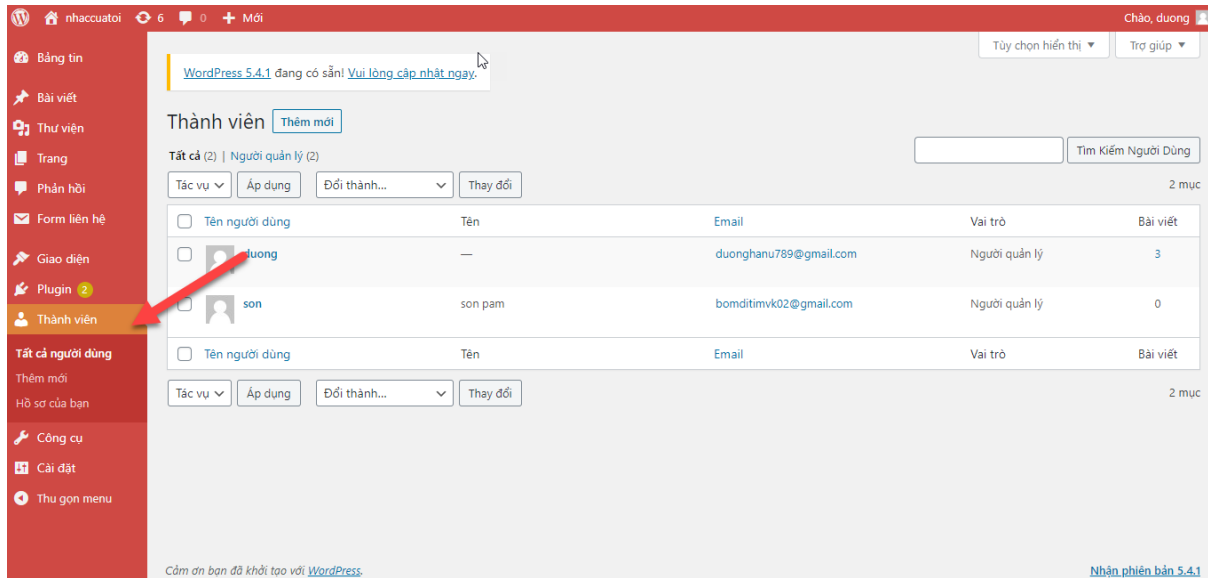


- **Biên tập viên** – Nhóm này có quyền đăng bài viết lên website (publish) và quản lý các post khác của những người dùng khác.
- **Tác giả** – Nhóm này sẽ có quyền đăng bài lên website và quản lý các post của họ.
- **Cộng tác viên** – Nhóm này sẽ có quyền viết bài mới nhưng không được phép đăng lên mà chỉ có thể gửi để xét duyệt (Save as Review) và quản lý post của họ.
- **Thành viên đăng ký** – Người dùng trong nhóm này chỉ có thể quản lý thông tin cá nhân của họ.

## Bạn có thể thay đổi Email, Password quản trị WordPress trong Your Profile.

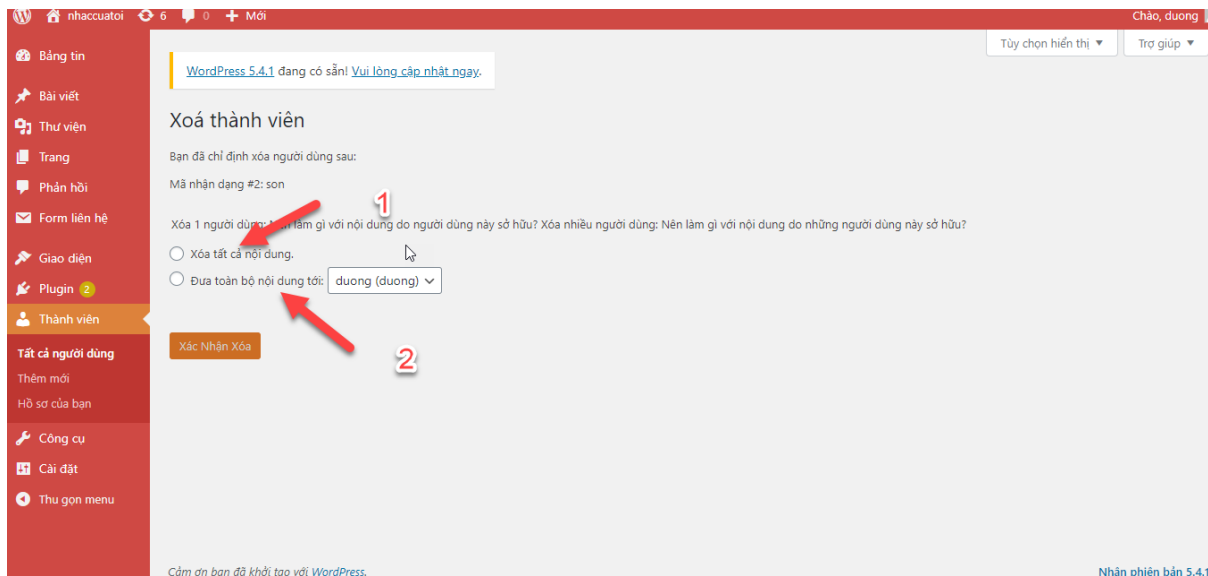


Để xóa User người dùng, bạn truy cập vào **Bảng tin** → **Thành viên** → **Tất cả người dùng**, tại đây bạn sẽ thấy danh sách các User.



Danh sách User.

Tiếp theo, di chuyển con trỏ chuột lên tới Tên User cần xóa và bấm chọn **Xóa**, website sẽ chuyển hướng sang trang xác nhận thao tác → nhấn **Xác nhận xóa** để hoàn tất xóa người dùng.



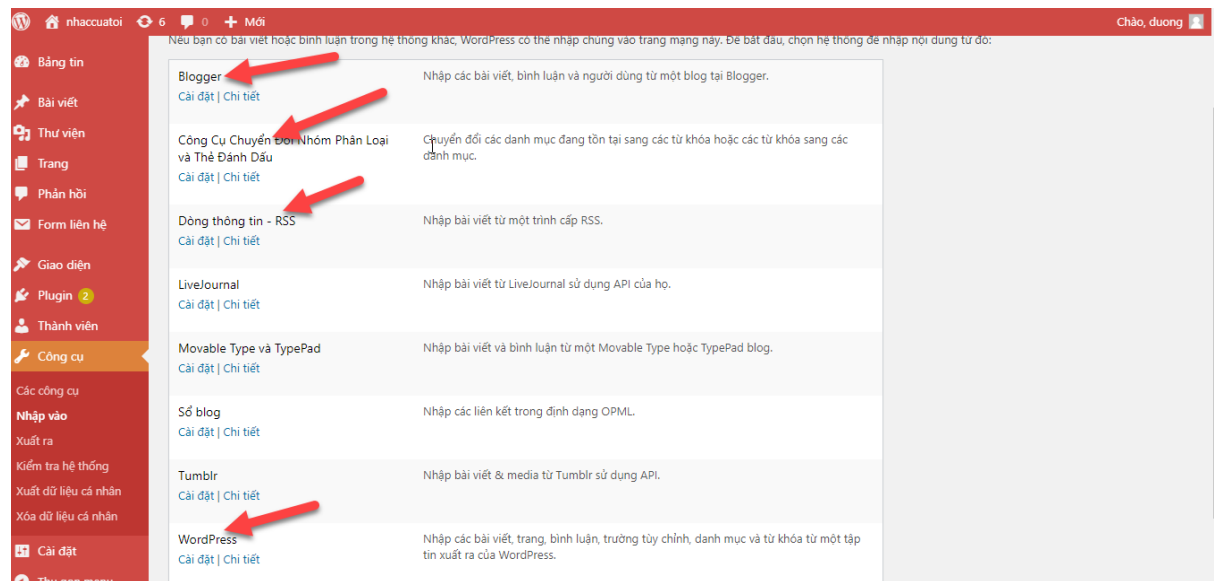
**Lưu ý:** Có 2 tùy chọn trước khi xác nhận Xóa User mà bạn cần phải kiểm tra.

- **Xóa tất cả nội dung:** Xóa tất cả các nội dung từ User này đăng tải trên website.
- **Đưa toàn bộ nội dung tới người dùng(ADMIN):** Chuyển toàn bộ nội dung được đăng tải của User bị xóa tới User đang tồn tại (***Chúng tôi khuyến khích các bạn lựa chọn phương án này để bảo tồn dữ liệu website.***).

## 9. Tools: Công cụ

### Import: Cài đặt nhập dữ liệu

Nhập nội dung (bài viết, bình luận) từ các hệ thống website khác tới Website WordPress một cách tự động.

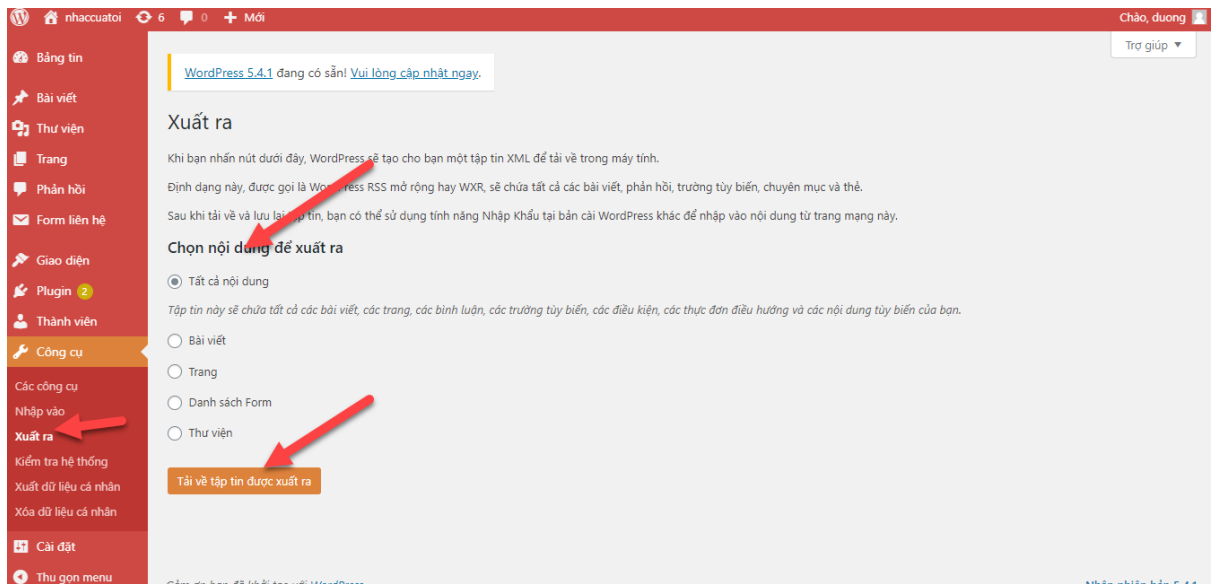


- **Blogger:** Công cụ này giúp bạn đẩy nội dung (các chuyên mục, các bài viết, các hình ảnh và bình luận) từ trang Blogspot của bạn tới Website WordPress này.
- Tương tự, Bạn có thể đẩy các bài viết (Posts) từ tài khoản LiveJournal, RSS của bạn tới Website WordPress này. Bạn cũng có thể đẩy các bài viết và các bình luận từ tài khoản Movable Type, TypePad. Nếu bạn có một tài khoản trên Tumblr, bạn có thể đẩy các bài viết và các tệp tin đa phương tiện được đăng trên tài khoản Tumblr tới Website WordPress.
- **Công cụ chuyển đổi nhóm.Phân loại và thẻ đánh dấu:** Công cụ giúp bạn chuyển đổi các chuyên mục (Categories) thành các thẻ Tags và ngược lại.
- **WordPress:** Bạn có 2 Website WordPress, trong đó 1 Website mới và 1 Website cũ. Bạn muốn đẩy các nội dung (bài viết, bình luận, chuyên mục, thẻ Tags) từ Website cũ sang Website mới, bạn cần sử dụng công cụ WordPress này.



## Export: Cài đặt xuất dữ liệu

WordPress lưu lại các bài viết, các trang, bình luận, các chuyên mục (Categories) và thẻ Tags vào một tệp tin định dạng XML (được gọi là WordPress extended RSS hay là định dạng WXR).

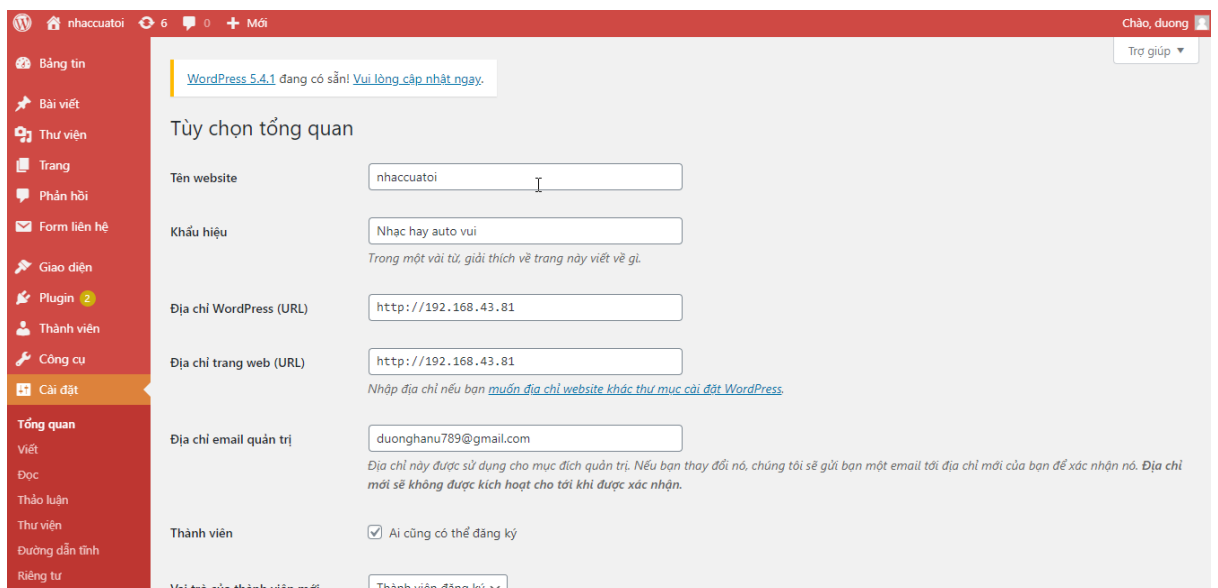


Chọn loại nội dung xong bạn có thể ấn vào nút **Tải về tập tin được xuất ra**, nó sẽ tải về máy một tập tin có định dạng .xml chứa dữ liệu mà bạn xuất ra. Tập tin này có lớn hay không tùy thuộc bạn có nhiều nội dung hay không.

## 10. Settings: Cài đặt

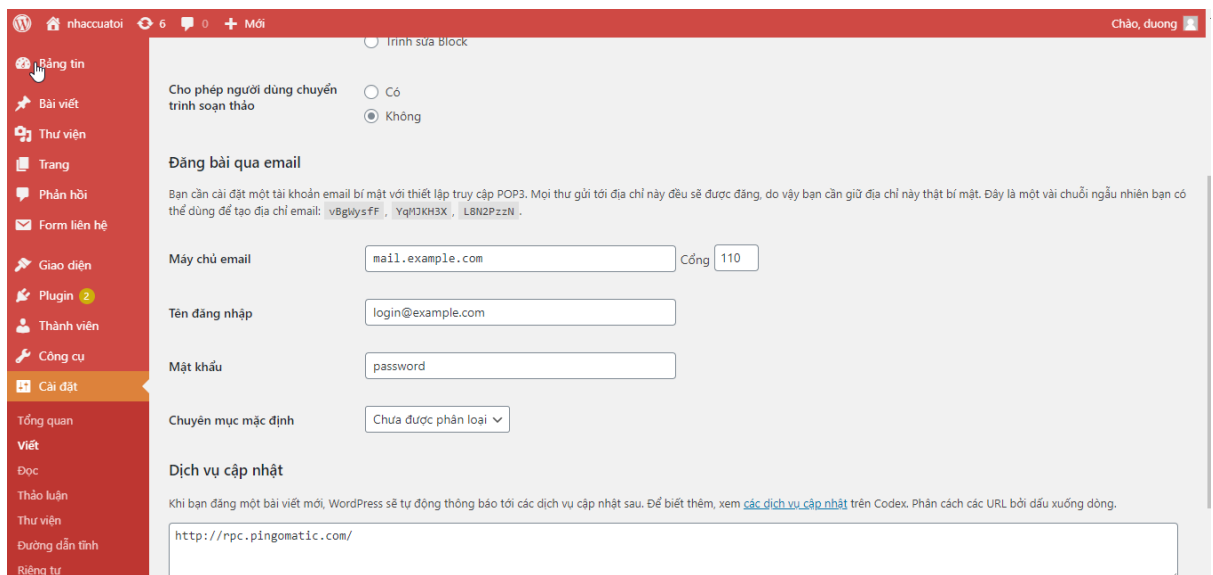
### General: Cài đặt tổng quan

Khu vực này là nơi chứa các thiết lập quan trọng về cấu hình website của bạn. Trong phần **Cài đặt** → **Tổng quan** chúng ta có các thiết lập sau:



## Writing: Cài đặt soạn thảo

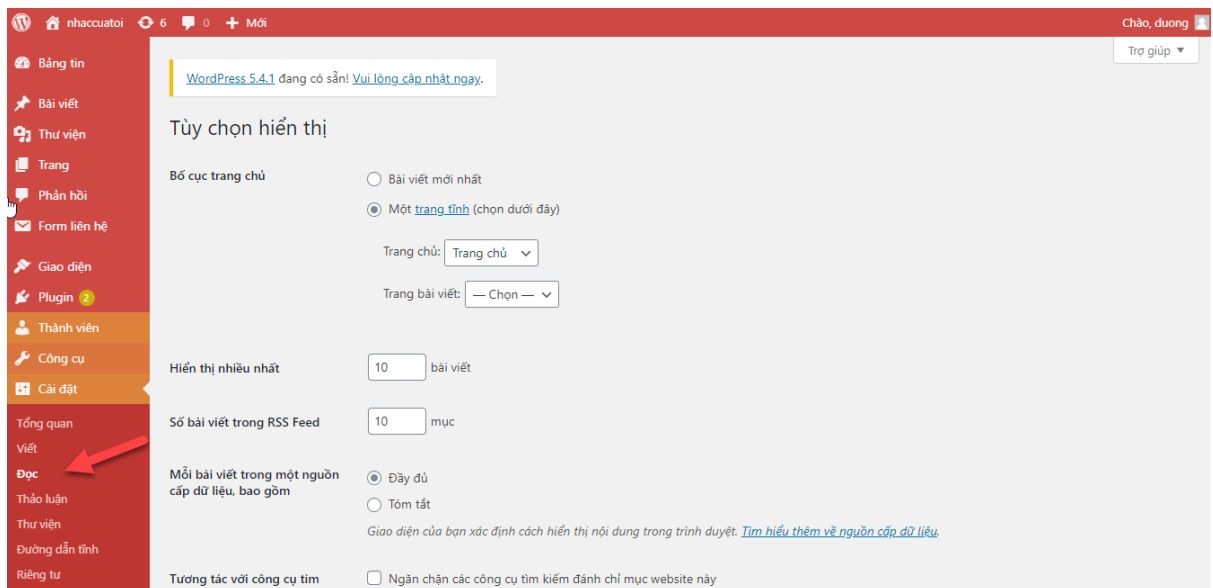
Các thiết lập trong phần này sẽ tác động trực tiếp đến quy trình soạn và đăng nội dung của bạn trên website.



The screenshot shows the 'Writing' settings page in WordPress. The left sidebar contains a menu with options: Bảng tin, Bài viết, Thư viện, Trang, Phản hồi, Form liên hệ, Giao diện, Plugin, Thành viên, Công cụ, Cài đặt (highlighted), Tổng quan, Viết, Đọc, Thảo luận, Thư viện, Đường dẫn tĩnh, and Riêng tư. The main content area is titled 'Trình sửa Block' and includes sections for 'Cho phép người dùng chuyển trình soạn thảo' (with radio buttons for 'Có' and 'Không'), 'Đăng bài qua email' (with fields for email, password, and a 'Đăng' button), 'Máy chủ email' (with a text input and a 'Cổng' dropdown), 'Tên đăng nhập' (with a text input), 'Mật khẩu' (with a text input), 'Chuyên mục mặc định' (with a dropdown), and 'Dịch vụ cập nhật' (with a text input and a 'Cập nhật' button).

## Reading: Cài đặt xem trang

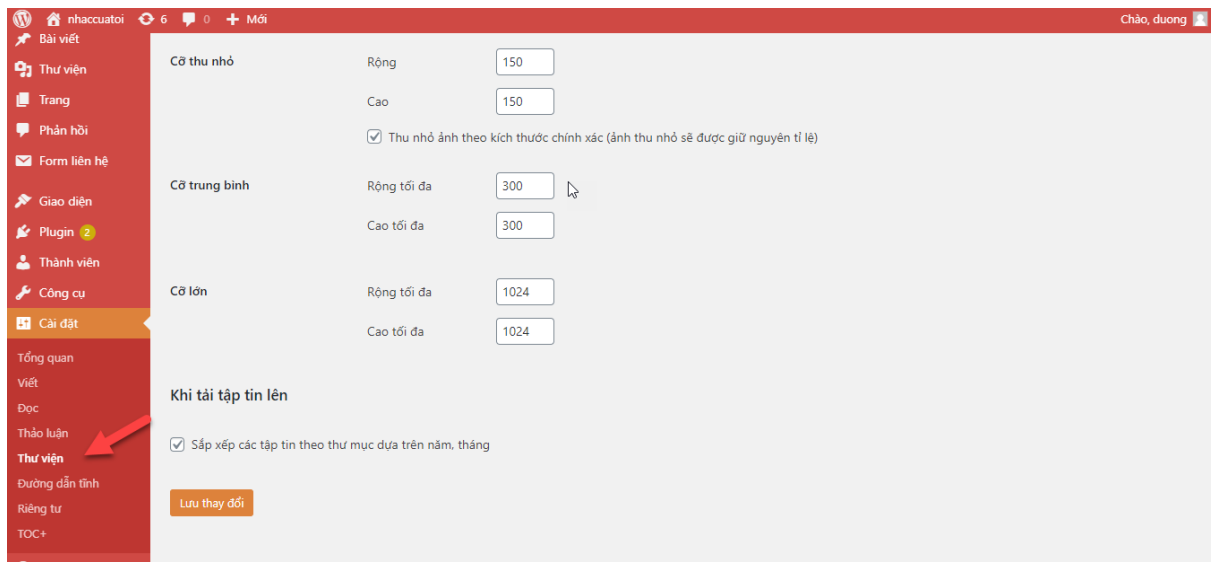
Tác động tới việc hiển thị nội dung trên website.



The screenshot shows the 'Reading' settings page in WordPress. The left sidebar is the same as the previous screenshot, with 'Cài đặt' highlighted. The main content area is titled 'Tùy chọn hiển thị' and includes sections for 'Bố cục trang chủ' (with radio buttons for 'Bài viết mới nhất' and 'Một trang tĩnh (chọn dưới đây)' and dropdowns for 'Trang chủ' and 'Trang bài viết'), 'Hiển thị nhiều nhất' (with a text input and a 'bài viết' label), 'Số bài viết trong RSS Feed' (with a text input and a 'mục' label), 'Mỗi bài viết trong một nguồn cấp dữ liệu, bao gồm' (with radio buttons for 'Đầy đủ' and 'Tóm tắt' and a link to 'Tìm hiểu thêm về nguồn cấp dữ liệu'), and 'Tương tác với công cụ tìm kiếm' (with a checkbox for 'Ngăn chặn các công cụ tìm kiếm đánh chỉ mục website này'). A red arrow points to the 'Đọc' option in the left sidebar.

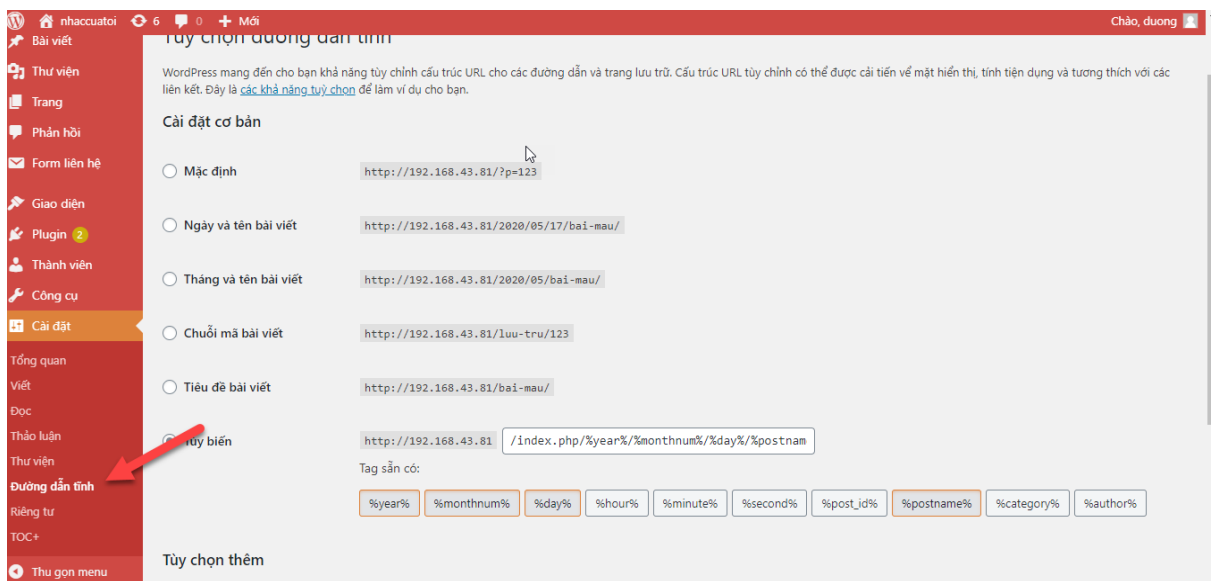
## Media: Cài đặt Media

Các thiết lập này sẽ ảnh hưởng đến chức năng upload tập tin media (hình ảnh/video/nhạc,..) lên nội dung.



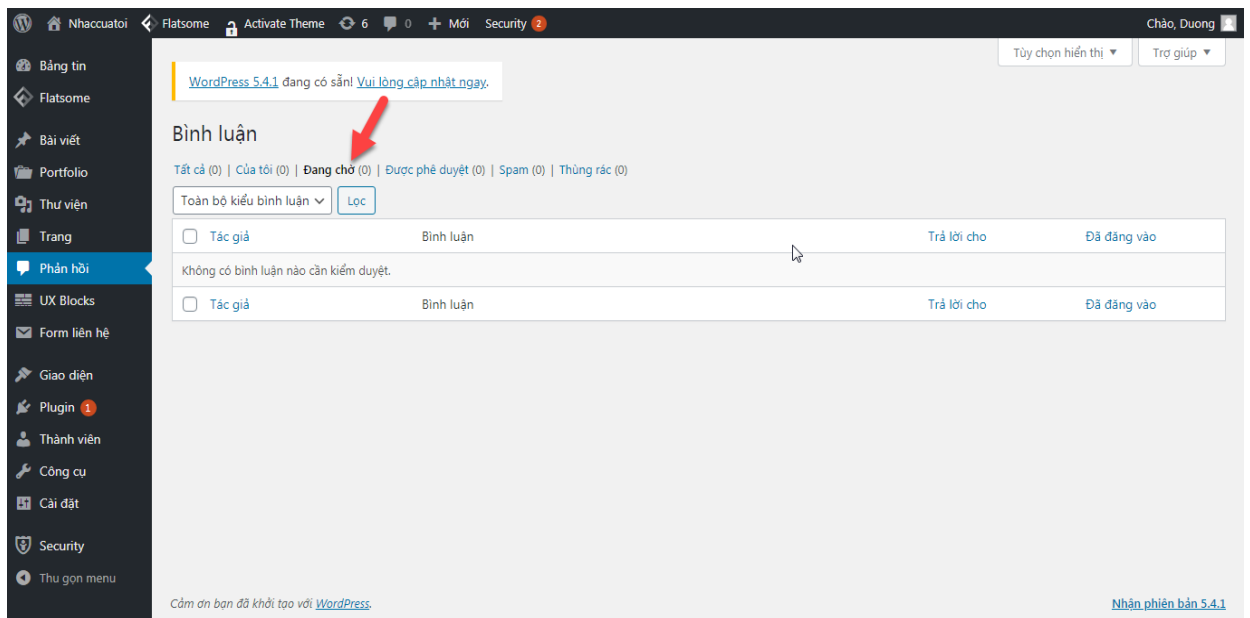
## Permalink Settings: Cài đặt đường dẫn tĩnh

Đây là nơi mà bạn sẽ bật tính năng đường dẫn tĩnh cho toàn bộ website thay vì sử dụng cấu trúc đường dẫn động. Đường dẫn tĩnh nghĩa là địa chỉ Posts, Pages, Categorys, Tags,... của bạn sẽ được biểu diễn bằng tên cụ thể chứ không phải dạng số.

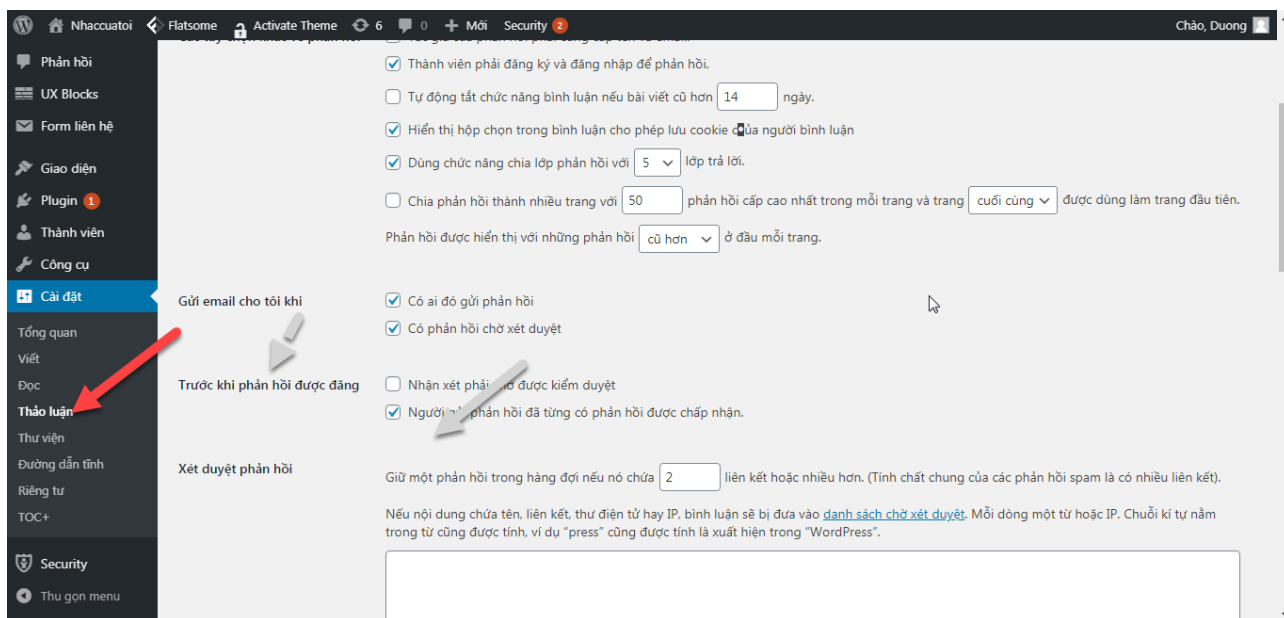


## 11. Hướng dẫn thiết lập comment

- Bạn vào **Phản hồi > Đang chờ**
- Bạn ấn vào nút **Chấp nhận** để duyệt bình luận mà bạn muốn duyệt.
- Nếu bạn không muốn hiển thị hay xóa bình luận đó thì có thể ấn vào **Spam** hoặc **Thùng rác**

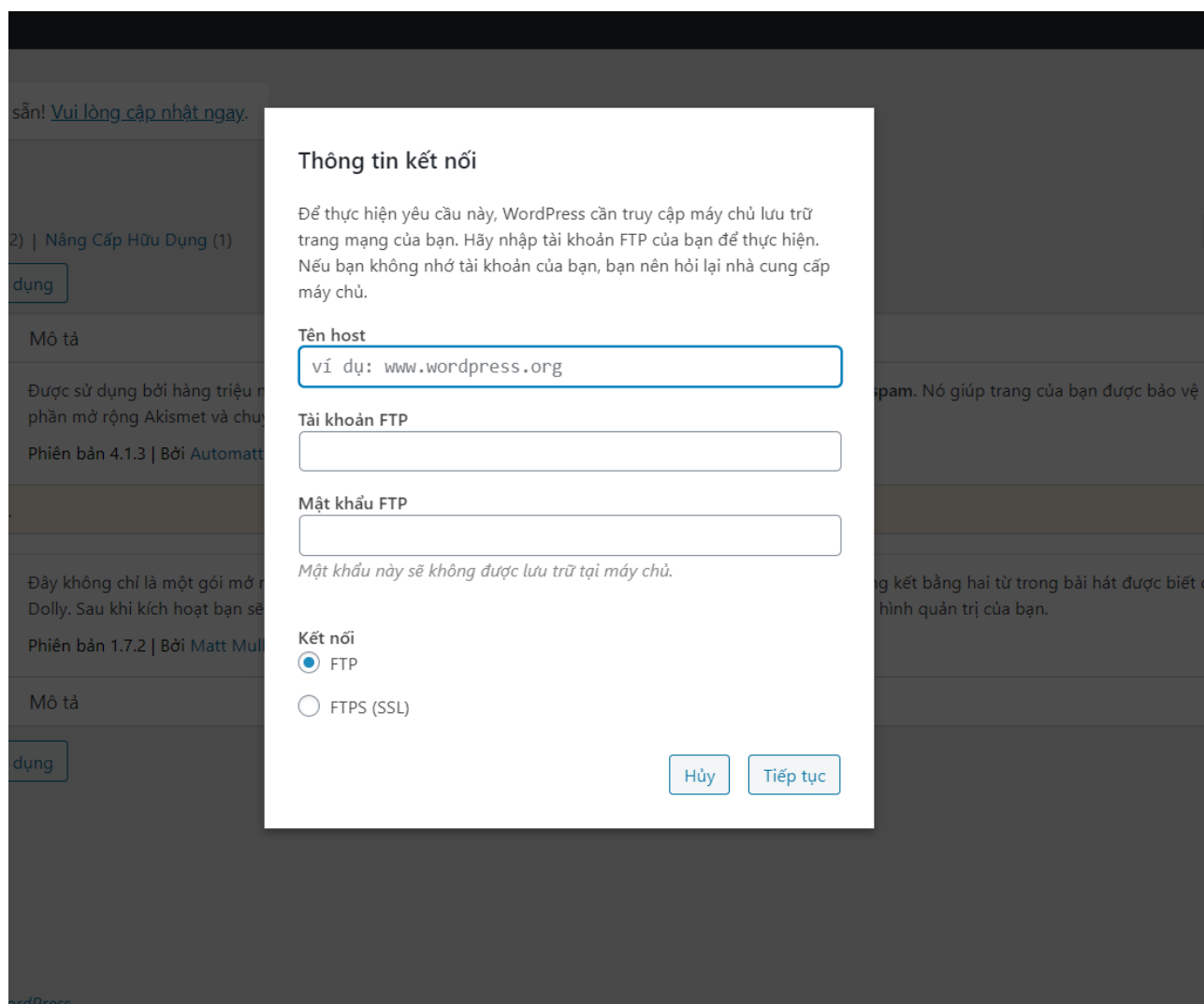


-Nếu bạn muốn hiển thị comment không cần xét duyệt : Cài đặt >Thảo luận>Trước khi bình luận được đăng chọn bỏ dòng 2



Bạn cũng có thể thiết lập comment theo ý mình ở đây

**\*Chú ý:** Khi sử lý một số thao tác với tập tin “WordPress” yêu cầu tài khoản Ftp để cho phép liên kết với máy chủ



The image shows a WordPress installation screen with a modal dialog box titled "Thông tin kết nối" (Connection Information). The dialog box contains the following text and fields:

Để thực hiện yêu cầu này, WordPress cần truy cập máy chủ lưu trữ trang mạng của bạn. Hãy nhập tài khoản FTP của bạn để thực hiện. Nếu bạn không nhớ tài khoản của bạn, bạn nên hỏi lại nhà cung cấp máy chủ.

Tên host  
ví dụ: `www.wordpress.org`

Tài khoản FTP

Mật khẩu FTP

*Mật khẩu này sẽ không được lưu trữ tại máy chủ.*

Kết nối  
☒ FTP  
☐ FTPS (SSL)

Hủy Tiếp tục

+,Đăng nhập tài khoản Ftp đã tạo

## V. Hướng dẫn phát triển

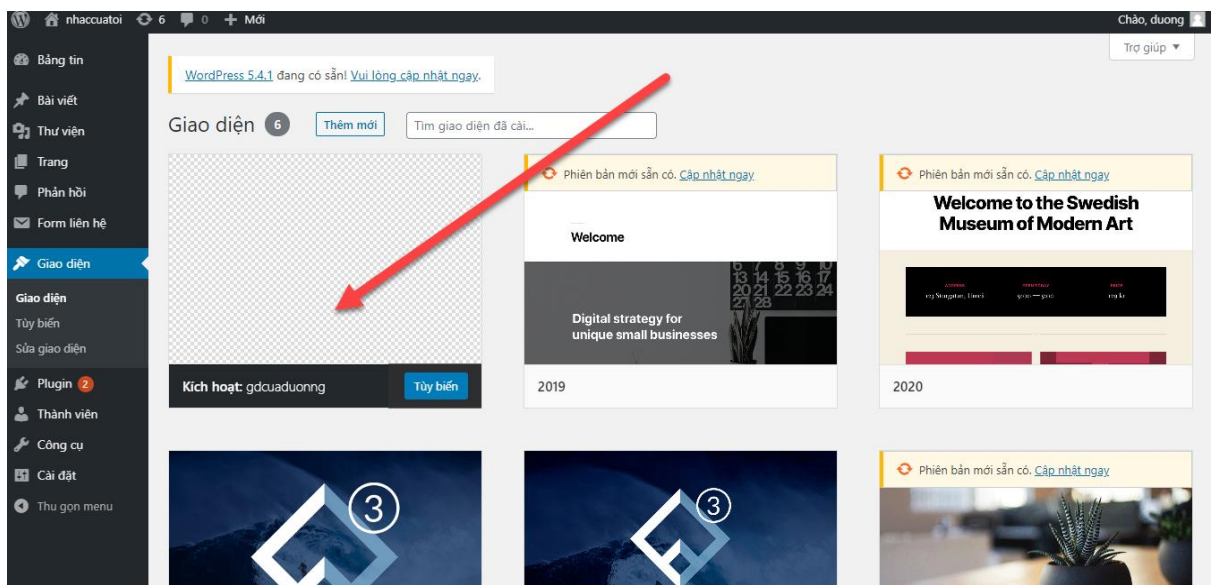
### 1. Tạo 1 themes

Cần tạo 3 file cơ bản trong thư mục themes

#touch index.php

#touch style.css

#touch screenshot.jpg/png



## 2. Các hàm cơ bản trong wordpress

### a. `bloginfo()` và `get_bloginfo()`

**`bloginfo()`** và **`get_bloginfo()`** là hàm lấy dữ liệu wordpress của web site bạn đang sử dụng, nó lấy các dữ liệu chung như: Tiêu đề trang web, đường dẫn trang web, version của wordpress đang dùng... Hàm **`get_bloginfo()`** là hàm lấy dữ liệu trả về, dữ liệu của **`get_bloginfo()`** có thể đem đi xử lý, còn **`bloginfo()`** cũng tương tự như dữ liệu của hàm này tự động in ra luôn.

Cú pháp :

```
<?php bloginfo($info); ?>
```

Trong đó **`$info`** là tham số các dữ liệu cần lấy:

- **‘name’** : Hiển thị tên của trang web
- **‘siteurl’** : Hiển thị địa chỉ trang chủ URL Website
- **‘description’** : Hiển thị mô tả của trang web
- **‘url’** : Hiển thị địa chỉ của trang Web
- **‘admin\_email’** : Hiển thị Email quản trị được thiết lập trong Cài đặt > Cài đặt chung
- **‘charset’** : Hiển thị kiểu Charset Encoding của website ví dụ “UTF-8”
- **‘version’** : Hiển thị phiên bản WordPress hiện tại đang sử dụng

Tên của website :

nhaccuatoi

```
centos [Running] - Oracle VM VirtualBox
File Machine View Input Devices Help
<head>
<title>Trang giao dien moi </title>
</head>
<body>
<h2>Tên của website :</h2>
<h1><?php bloginfo(name); ?></h1>
</body>
</html>
```

## b. get\_header(), get\_footer(), get\_sidebar()

Hàm này hoạt động tương tự hàm include() trong php chức năng của nó là nối file header.php, footer.php và sidebar.php vào file khác.

Tên của website :

nhaccuatoi

đây là footer

```
centos [Running] - Oracle VM VirtualBox
File Machine View Input Devices Help
<head>
<title>Trang giao dien moi </title>
</head>
<body>
<h2>Tên của website :</h2>
<h1><?php bloginfo(name); ?></h1>
</body>
</html>
<?php get_footer(); ?>
```

## c. Các hàm lấy dữ liệu trong Post (Bài viết).

Các hàm này thường được sử dụng trong các vòng lặp get post hay dùng trong file single.php... Có chức năng lấy thông tin của bài viết như: Tiêu đề bài viết, đường dẫn bài viết, ảnh đại diện, nội dung, tác giả, ngày post

- the\_permalink() – Hiển thị đường dẫn của bài viết
- the\_title() – Hiển thị tiêu đề của bài viết
- the\_content() – Hiển thị nội dung chi tiết của bài viết
- the\_excerpt() – Hiển thị nội dung mô tả cho bài viết
- the\_ID() – Hiển thị id của bài viết
- the\_tags() – Hiển thị các thẻ của bài viết
- the\_date() – Hiển thị ngày đăng bài viết
- the\_category() – Hiển thị các chuyên mục của bài viết.
- the\_author\_posts\_link() – Hiển thị tác giả của bài viết.



```
centos [Running] - Oracle VM VirtualBox
File Machine View Input Devices Help
<head>
<title>Trang giao dien moi </title>
</head>
<body>
<?php while(have_posts()){
    the_post();
    ?>
<h3> <?php the_title(); ?></h3>
<small> By <?php the_author(); ?> | <?php the_category(''); ?> </small>
<?php } ?>
</body>
</html>
```

#### d. Các hàm lấy dữ liệu của category (Chuyên mục)

- `category_description()` – Hiển thị mô tả của chuyên mục
- `tag_description()` – Hiển thị mô tả của thẻ (tag).
- `get_queried_object_id()` – Hiển thị ID chuyên mục hiện tại
- `wp_dropdown_categories()` – Hiển thị danh sách category với dạng dropdown.
- `single_cat_title()` – Hiển thị tên chuyên mục trong truy vấn.
- `single_tag_title()` – Hiển thị tên thẻ (tag) trong truy vấn.

BAI HAT

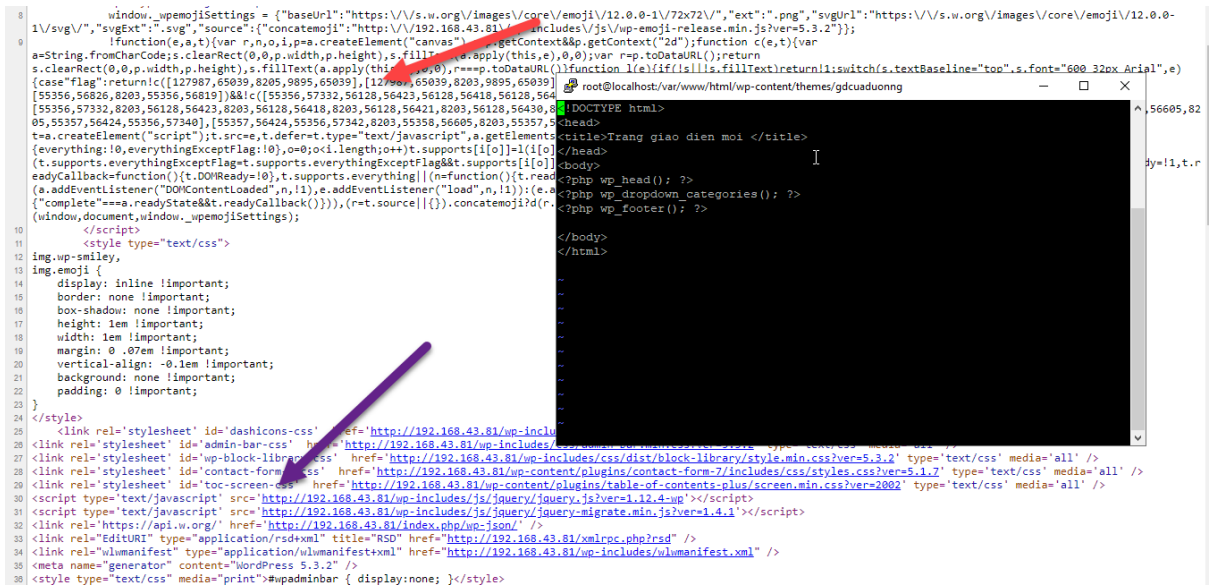
hiển thị  
categori  
dưới dạng  
dropdown

```
root@localhost:/var/www/html/wp-content/themes/gdcuaduongng
<!DOCTYPE html>
<head>
<title>Trang giao dien moi </title>
</head>
<body>
<?php wp_dropdown_categories(); ?>
</body>
</html>
```

#### e. `wp_head()` và `wp_footer()`

Đây là 2 hàm bổ sung các thành phần còn thiếu cho website của bạn. Khi bạn view source của 1 trang web wordpress lên bạn sẽ thấy ngoài những đường link css, js của mình nó còn xuất hiện thêm những đường link khác, từ các plugin hay từ hệ thống, đó chính là chức năng của hàm này, nó sẽ bổ sung những thành phần khi người lập trình khai báo hoặc của các plugin vào phần head hay phần footer của trang web.



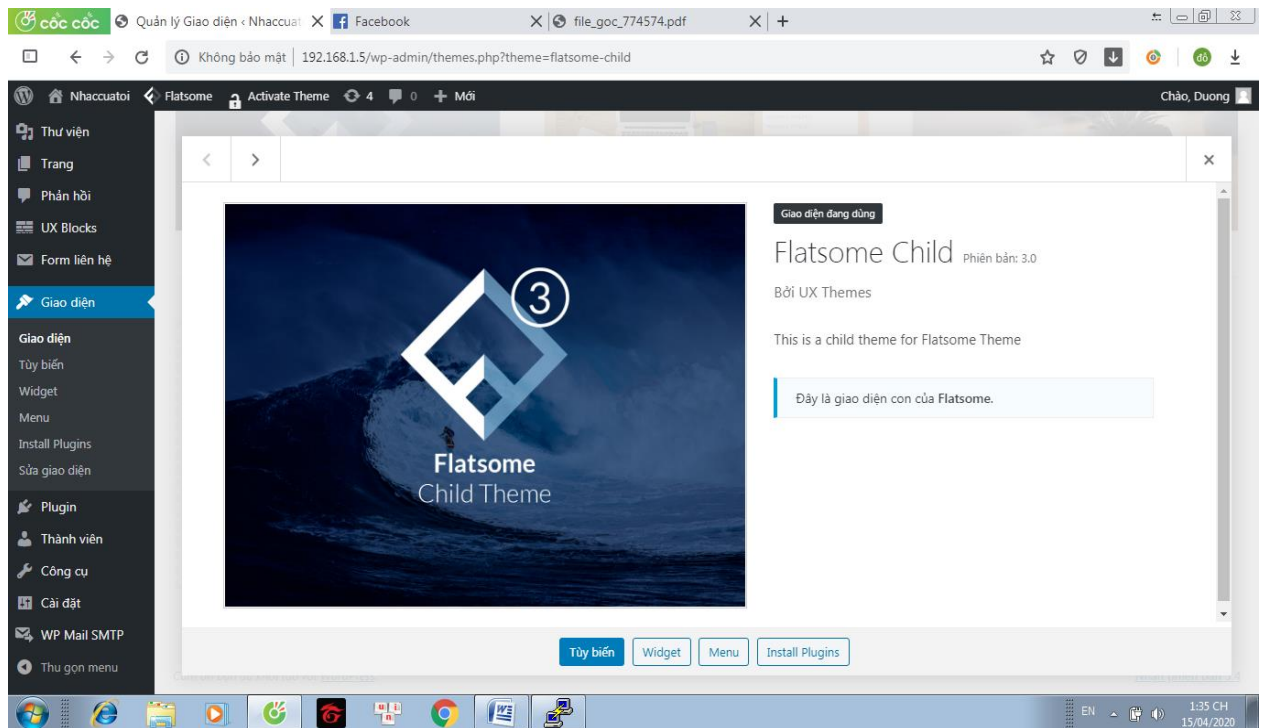


### 3.Cấu trúc Themes Wordpress và cách đặt tên file

- index.php – Hiện thị định dạng trang chủ
- header.php – Hiện thị định dạng phần đầu (phần header) của trang web
- footer.php – Hiện thị định dạng phần cuối (Phần footer) của trang web
- sidebar.php – Hiện thị định dạng phần cột bên của trang web
- functions.php – Chứa các hàm, các khai báo, viết thêm chức năng
- category.php – Hiện thị định dạng trang chuyên mục
- category-{slug-category}.php – Hiện thị định dạng trang chuyên mục theo đường dẫn chuyên mục, ví dụ slug-category là tin-tuc thì chuyên mục tin tức sẽ được hiện thì thông qua file này, còn các chuyên mục còn lại sẽ được hiện thì thông qua file category.
- single.php – Hiện thị định dạng trang bài viết chi tiết
- page.php – Hiện thị định dạng của 1 trang (page trong wordpress)
- search.php – Hiện thị định dạng của trang kết quả tìm kiếm
- 404.php – Hiện thị định dạng trang không tồn tại
- author.php – Hiện thị định dạng trang tác giả
- archive.php – Minh gọi là file hiện thị trang lưu trữ -nếu như file category.php, 404.php, search.php mà không có thì nó sẽ chạy file này.
- style.css – Đây là file css khai báo thông tin của theme và định dạng css cho theme
- screenshot.png – Hình ảnh đại diện cho theme
- archive-{slug\_post\_type}.php – Hiện thị định dạng nội dung của trang post\_type. Ví dụ mình có post\_type sản phẩm có slug là product, Thì mình phải thêm 1 file có tên là archive-product.php
- single-{slug\_post\_type}.php – Hiện thị nội dung trang chi tiết của post\_type. Ví dụ single-product.php file này hiện thị nội dung chi tiết của post\_type product.
- taxonomy-{slug\_taxonomy}.php – Hiện thị định dạng nội dung của taxonomy tương ứng

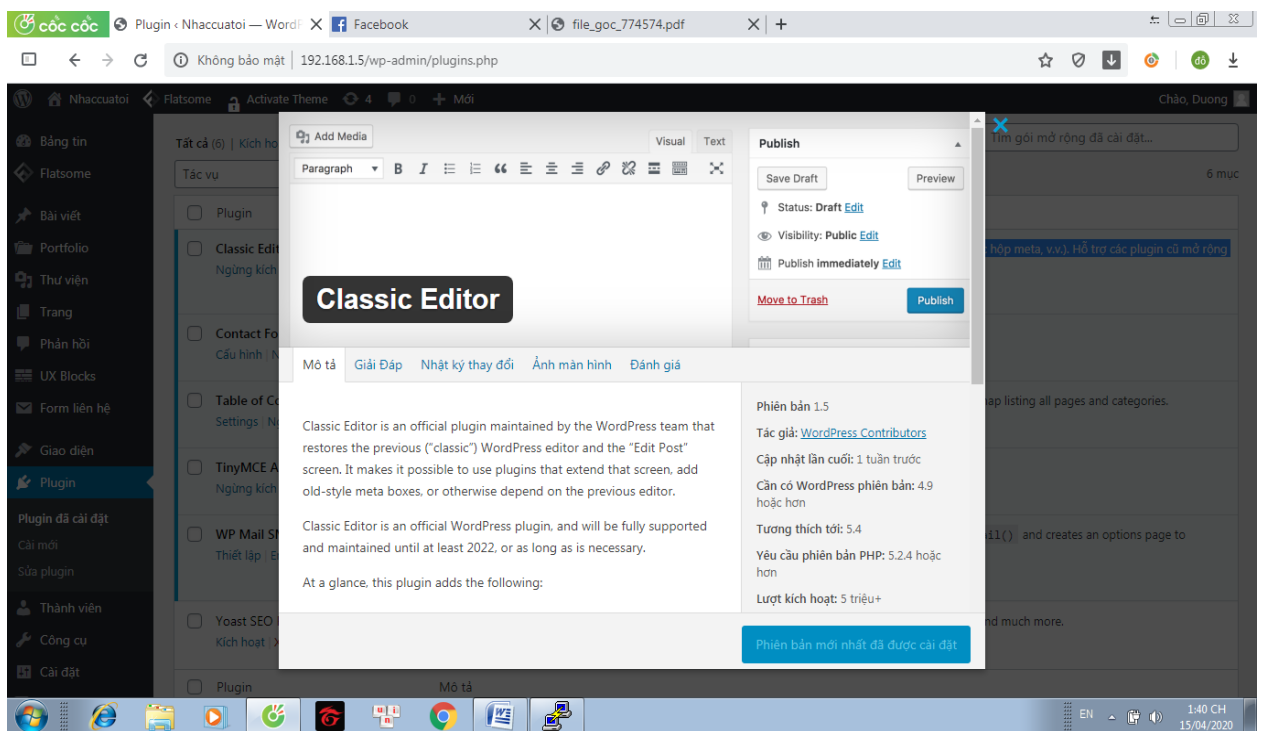
## VI. Ứng dụng :Thiết kế website Nhaccuatoi

### -Cài đặt giao diện Platsome

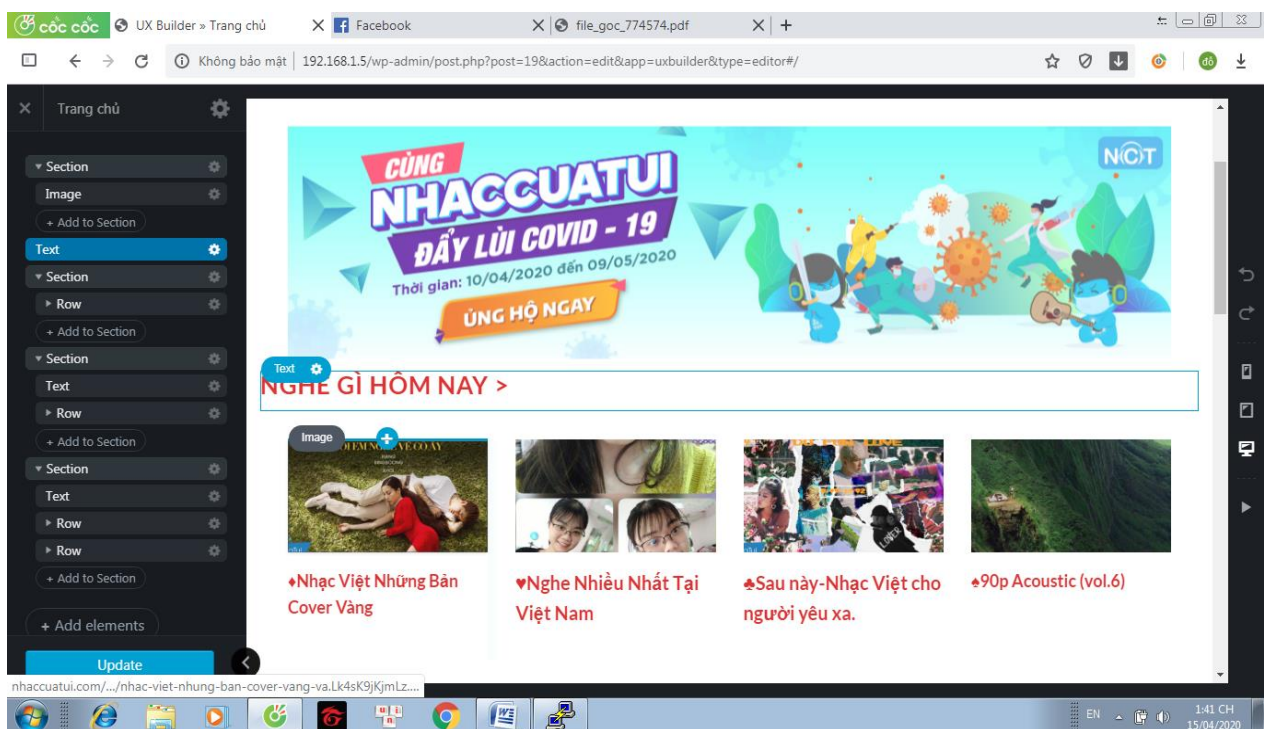


### -Cài đặt plugin

+Plugin Classic Editor : trình soạn thảo cổ điển của WordPress và bố cục màn hình chỉnh sửa bài đăng kiểu cũ (TinyMCE, các hộp meta, v.v.). Hỗ trợ các plugin cũ mở rộng màn hình này.



-Thiết kế trang web với UX builder :



→Thành quả :

